

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

**ĐỀ TÀI**  
**NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ KẾ TOÁN HÀNG TỒN  
KHO NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC  
QUẢN LÝ HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY  
TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH**

**Chủ nhiệm đề tài: Lưu Thị Thùy Linh – Lớp QT1401K**

**HẢI PHÒNG - 2014**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



**ISO 9001 : 2008**

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO  
NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ  
HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
QUỐC TẾ HẰNG THÀNH**

**CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Chủ nhiệm đề tài : Lư Thị Thùy Linh**

**Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG - 2014**

## LỜI CAM ĐOAN

Tên em là: Lưu Thị Thùy Linh

Sinh viên lớp: QT1401K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán.

Khoa: Quản trị kinh doanh

Trường : Đại học Dân lập Hải Phòng.

Em xin cam đoan như sau :

1. Những số liệu, tài liệu trong báo cáo được thu thập một cách trung thực
2. Các kết quả của báo cáo chưa có ai nghiên cứu, công bố và chưa từng được áp dụng vào thực tế.

Vậy em xin cam đoan những nội dung trình bày trên chính xác và trung thực. Nếu có sai sót em xin chịu trách nhiệm trước Khoa quản trị kinh doanh và trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Hải Phòng, ngày 25 tháng 07 năm 2014

Người cam đoan

**Lưu Thị Thùy Linh**

**LỜI CẢM ƠN**

Để hoàn thành đề tài nghiên cứu này, em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến:

Các thầy giáo, cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng đã tận tình truyền đạt những kiến thức nền tảng cơ sở, kiến thức chuyên sâu về Kế toán - Kiểm toán và cả những kinh nghiệm thực tiễn quý báu thực sự hữu ích cho em trong quá trình thực tập và sau này.

Cô giáo, Th.s Nguyễn Thị Thúy Hồng đã hết lòng hỗ trợ em từ khâu chọn đề tài, cách thức tiếp cận thực tiễn tại đơn vị cho đến khi hoàn thành đề tài.

Các cô, chú, anh, chị cán bộ làm việc tại Công ty TNHH thương mại quốc tế Hàng Thành đã tạo điều kiện cho em được thực tập tại Phòng Kế toán Công ty.

Mặc dù đã cố gắng nghiên cứu lý luận, tìm hiểu thực trạng kế toán bán hàng và xác định chính xác kết quả bán hàng cho từng mặt hàng nhằm đưa ra biện pháp hữu ích, có khả năng áp dụng với điều kiện hoạt động của Công ty, nhưng do thời gian và trình độ còn hạn chế nên trong quá trình hoàn thành đề tài không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu và chỉ bảo của thầy cô và các bạn để bài viết được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa, em xin chân thành cảm ơn cô giáo giáo, Th.s Nguyễn Thị Thúy Hồng và các cô, chú, anh, chị cán bộ Phòng Kế toán Công ty TNHH thương mại quốc tế Hàng Thành đã nhiệt tình hướng dẫn, các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh và Nhà trường đã tạo điều kiện giúp em hoàn thành đề tài nghiên cứu này.

**Em xin chân thành cảm ơn!**

Hải phòng, ngày 25 tháng 07 năm 2014

Sinh viên

**Lưu Thị Thùy Linh**

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Ý nghĩa</b>
<b>CP</b>	<b>Chi phí</b>
<b>CPBH</b>	<b>Chi phí bán hàng</b>
<b>CPQL</b>	<b>Chi phí quản lý</b>
<b>GTGT</b>	<b>Giá trị gia tăng</b>
<b>TNDN</b>	<b>Thu nhập doanh nghiệp</b>
<b>TTDB</b>	<b>Tiêu thụ đặc biệt</b>
<b>K/C</b>	<b>Kết chuyển</b>
<b>TNHH</b>	<b>Trách nhiệm hữu hạn</b>
<b>SP, HH</b>	<b>Sản phẩm, hàng hóa.</b>
<b>TSCĐ</b>	<b>Tài sản cố định</b>
<b>BHXH</b>	<b>Bảo hiểm xã hội</b>
<b>BHYT</b>	<b>Bảo hiểm y tế</b>
<b>BHTN</b>	<b>Bảo hiểm thất nghiệp</b>
<b>KPCĐ</b>	<b>Kinh phí công đoàn</b>
<b>HD SXKD</b>	<b>Hoạt động sản xuất kinh doanh</b>
<b>CKTM</b>	<b>Chiết khấu thương mại</b>
<b>NSNN</b>	<b>Ngân sách nhà nước</b>

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1, Tính cấp thiết của của đề tài

Trong nền kinh tế mở cửa hội nhập với nền kinh tế thế giới, ở nước ta hiện nay, thành phần các doanh nghiệp ngày càng đa dạng hơn, phong phú hơn. Đặc biệt, trong một vài năm trở lại đây, số lượng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại hàng hóa tăng với tốc độ đáng kể. Các doanh nghiệp này muốn khẳng định vị thế của mình, muốn có hoạt động hiệu quả, đem lại lợi nhuận cao, một điều tất yếu là các doanh nghiệp đó phải nắm bắt và quản lý tốt quá trình lưu thông hàng hóa của chính doanh nghiệp mình từ khâu mua tới khâu bán.

Hàng tồn kho là một bộ phận tài sản lưu động chiếm một giá trị lớn và có vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh. Thông tin chính xác, kịp thời về hàng tồn kho không những giúp doanh nghiệp trong việc thực hiện và quản lý các nghiệp vụ kinh tế diễn ra hằng ngày, mà còn giúp cho doanh nghiệp có một lượng vật tư, hàng hóa đảm bảo cho hoạt động kinh doanh diễn ra bình thường, không ứ đọng vốn và cũng không làm cho quá trình kinh doanh của doanh nghiệp không bị gián đoạn. Từ đó, có kế hoạch về tài chính cho việc mua sắm cung cấp hàng tồn kho còn có ý nghĩa vô cùng quan trọng khi lập báo cáo tài chính.

Từ những nhận thức trên cùng với những kiến thức đã được học trên ghế nhà trường, trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành, em đã đi sâu vào tìm hiểu, nghiên cứu về vấn đề hàng tồn kho tại công ty và em đã chọn đề tài nghiên cứu khoa học: “Một số giải pháp về kế toán hàng tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành”.

### 2, Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Hệ thống hóa lý luận chung về công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp.
- Nắm bắt được thực trạng công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.
- Trên cơ sở đó có thể đề xuất những kiến nghị nâng cao công tác quản lý hàng tồn kho tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.

### 3, Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho.

Phạm vi nghiên cứu: Đề tài nghiên cứu trong phạm vi hoạt động của công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành, việc phân tích lấy số liệu của năm 2013.

#### 4, Phương pháp nghiên cứu

- Các phương pháp sử dụng trong kế toán tài chính ( chứng từ, tài khoản, tính giá, tổng hợp cân đối).
- Các kỹ thuật, nghiệp vụ cơ bản sử dụng trong kế toán quản trị: thiết kế thông tin dưới dạng so sánh được, phân loại chi phí đáp ứng các mục tiêu cụ thể.
- Phương pháp phân tích số liệu ghi chép trên sổ sách của đơn vị (sổ chi tiết, sổ tổng hợp, báo cáo tài chính).
- Phương pháp chuyên gia
- Phương pháp tổng hợp số liệu.

#### 5, Kết cấu của bài NCKH

Bài NCKH ngoài phần mở đầu và kết luận thì được chia làm 3 phần:

Phần 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp.

Phần 2: Thực trạng công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.

Phần 3: Một số giải pháp về kế toán hàng tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành

## PHẦN 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TRONG DOANH NGHIỆP

### 1.1 Một số vấn đề chung về kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp

#### 1.1.1 Một số khái niệm cơ bản về hàng tồn kho

##### a) Khái niệm hàng tồn kho

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02, hàng tồn kho là những :

- Tài sản được giữ để bán trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường;
- Tài sản đang trong quá trình sản xuất kinh doanh dở dang;
- Là nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (gọi chung là vật tư) để sử dụng trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ.

Hàng tồn kho trong doanh nghiệp là một bộ phận của tài sản ngắn hạn dự trữ cho sản xuất, lưu thông hoặc đang trong quá trình sản xuất chế tạo ở doanh nghiệp.

Hàng tồn kho của mỗi doanh nghiệp bao gồm:

- Hàng hóa mua về để bán (hàng tồn kho, hàng mua đang đi đường, hàng gửi đi bán, hàng gửi đi gia công chế biến).
- Thành phẩm tồn kho và thành phẩm gửi đi bán, sản phẩm dở dang (sản phẩm chưa hoàn thiện và sản phẩm hoàn thành chưa làm thủ tục nhập kho).
- Nguyên liệu, vật liệu; công cụ, dụng cụ tồn kho, gửi đi gia công chế biến và đã mua đang đi đường.
- Nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu và thành phẩm, hàng hóa được lưu giữ tại kho bảo thuế của doanh nghiệp.

Trong doanh nghiệp thương mại, hàng tồn kho là toàn bộ hàng hóa mua về để bán: hàng hóa tồn trong kho, hàng gửi đi bán.

##### b) Đặc điểm hàng tồn kho

- Hàng tồn kho là một bộ phận của tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp và chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng tài sản lưu động của doanh nghiệp.
- Hàng tồn kho trong doanh nghiệp được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, với chi phí cấu thành nên giá gốc hàng tồn kho khác nhau.
- Các khoản mục hàng tồn kho thường được cộng (hoặc trừ) các chi phí thu mua, khoản giảm giá bớt giá...
- Có nhiều phương pháp đánh giá và tính giá thực tế xuất hàng tồn kho, vì thế nên khác nhau về trị giá hàng tồn kho thực tế và lợi nhuận của kỳ kinh doanh.



- Việc xác định chất lượng, tình trạng và giá trị hàng tồn kho luôn là công việc khó khăn, phức tạp. Có rất nhiều loại hàng tồn kho rất khó phân loại và xác định giá như các tác phẩm nghệ thuật, các loại linh kiện điện tử, đồ cổ, kim khí quý...

c) Phân loại hàng tồn kho

- Phân loại hàng tồn kho theo nguồn hình thành
  - Hàng tồn kho được mua vào bao gồm:
    - + Hàng mua từ bên ngoài: Là toàn bộ hàng tồn kho được doanh nghiệp mua từ các nhà cung cấp ngoài hệ thống tổ chức kinh doanh của doanh nghiệp.
    - + Hàng mua nội bộ: Là toàn bộ hàng tồn kho được doanh nghiệp mua từ các nhà cung cấp thuộc hệ thống tổ chức kinh doanh của doanh nghiệp như mua hàng giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng một Công ty, Tổng công ty,...
    - + Hàng tồn kho tự gia công: Là toàn bộ hàng tồn kho được doanh nghiệp sản xuất, gia công tạo thành.
    - + Hàng tồn kho được nhập từ các nguồn khác: như hàng tồn kho được nhập từ liên doanh, liên kết, hàng tồn kho được biếu tặng...
- Phân loại hàng tồn kho theo mục đích sử dụng và công dụng của hàng tồn kho
  - + Hàng tồn kho dự trữ cho sản xuất: Là toàn bộ hàng tồn kho được dự trữ để phục vụ trực tiếp hoặc gián tiếp cho hoạt động sản xuất như nguyên vật liệu, bán thành phẩm, công cụ dụng cụ, gồm cả giá trị sản phẩm dở dang.
  - + Hàng tồn kho dự trữ cho tiêu thụ: phản ánh toàn bộ hàng tồn kho được dự trữ phục vụ cho mục đích bán ra của doanh nghiệp như hàng hóa, thành phẩm,...
- Phân loại hàng tồn kho theo địa điểm bảo quản
  - + Hàng tồn kho trong doanh nghiệp: Phản ánh toàn bộ hàng tồn kho đang được bảo quản tại doanh nghiệp như hàng trong kho, trong quầy hàng,...
  - + Hàng tồn kho bên ngoài doanh nghiệp: Phản ánh toàn bộ hàng tồn kho đang được bảo quản tại các đơn vị, tổ chức, cá nhân ngoài doanh nghiệp như hàng gửi bán, hàng đang đi đường,...
- Theo chuẩn mực kế toán 02 – Hàng tồn kho được phân thành:
  - + Hàng hóa mua để bán: Hàng hóa tồn kho, hàng mua đang đi đường, hàng gửi đi bán, hàng hóa gửi đi gia công chế biến,...
  - + Thành phẩm tồn kho và thành phẩm gửi đi bán;

✚ Sản phẩm dở dang và chi phí dịch vụ chưa hoàn thành: Là những sản phẩm chưa hoàn thành và sản phẩm đã hoàn thành nhưng chưa làm thủ tục nhập kho thành phẩm;

✚ Nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho, gửi đi gia công chế biến, đã mua đang đi đường.

### **1.1.2. Nhiệm vụ kế toán hàng tồn kho**

Trong nền kinh tế thị trường tổ chức tốt công tác hoàn thiện kế toán hàng tồn kho trong các doanh nghiệp thương mại có vai trò đặc biệt quan trọng: Từng bước giúp doanh nghiệp có lượng vật tư, hàng hóa dự trữ đúng mức, không dự trữ quá nhiều gây ứ đọng vốn, mặt khác không dự trữ quá ít để đảm bảo cho quá trình hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục, không bị gián đoạn... Chính vì vậy, kế toán hàng tồn kho cần phải nắm được chính xác số liệu cũng như chi tiết từng loại hàng tồn kho để cung cấp cho ban lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nắm bắt, đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp, từ đó đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Để phát huy tốt vai trò và thực sự là quản lý đắc lực, kế toán hàng tồn kho cần thực hiện tốt một số nghiệp vụ sau:

✚ Phải tuân thủ nguyên tắc về thủ tục chứng từ nhập-xuất hàng hóa,... ghi chép, phản ánh trung thực, đầy đủ, kịp thời tình hình biến động của hàng tồn kho, trên cơ sở đó ngăn ngừa và phát hiện những hành vi tham ô, thiếu trách nhiệm làm tổn hại đến tài sản của doanh nghiệp.

✚ Tổ chức hợp lý kế toán chi tiết hàng tồn kho, kết hợp chặt chẽ giữa hạch toán nghiệp vụ ở nơi bảo quản vật tư, hàng hóa với kế toán chi tiết vật tư, hàng hóa ở phòng kế toán; thiết lập quan hệ kiểm tra đối chiếu số liệu với các bộ phận liên quan.

✚ Xác định đúng đắn giá gốc của hàng tồn kho để làm cơ sở xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

✚ Phải thực hiện chế độ kiểm kê định kỳ hàng tồn kho nhằm đảm bảo sự phù hợp giữa số liệu sổ sách kế toán với số liệu hàng tồn kho thực tế trong kho.

### **1.1.3. Đánh giá hàng tồn kho**

Hàng tồn kho thường là tài sản quan trọng của doanh nghiệp, việc xác định phương pháp tính giá ảnh hưởng đến báo cáo tài chính nên phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho phải cung cấp được những con số thực tế và chính xác. Việc xác định giá trị hàng tồn kho phải tuân thủ “nguyên tắc giá gốc” ( Giá gốc bao gồm : Chi phí thu mua, chi phí chế biến và chi phí trực tiếp khác phát sinh

để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại ). Tuy nhiên, chi phí sản xuất vượt trên mức bình thường, chi phí bảo quản hàng tồn kho, chi phí bán hàng và chi phí quản lý không được tính vào giá gốc của hàng tồn kho.

 **Khâu nhập hàng hóa**

Giá trị của hàng tồn kho được xác định theo **giá gốc**. Việc xác định giá gốc của hàng tồn kho trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng tồn kho nhập trong kì được tính như sau:

- Đối với hàng tồn kho mua ngoài:

$$\text{Giá gốc} = \text{Giá mua} + \text{Các khoản thuế không hoàn lại} + \text{Chi phí thu mua} - \text{Các khoản giảm giá, chiết khấu thương mại}$$

**Giá mua ghi trên hóa đơn:** Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là:

- Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.
- Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng giá thanh toán.

**Chi phí thu mua:** Bao gồm chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép, công tác phí của bộ phận thu mua, dịch vụ phí,...

**Các khoản thuế không được hoàn lại:** Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT( không khấu trừ).

**Chiết khấu thương mại:** Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận.

**Giảm giá hàng mua:** Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách... khoản này ghi giảm giá hàng mua.

- Đối với hàng tồn kho là hàng hóa ở doanh nghiệp thương mại thì giá nhập cần phải chi tiết giá mua và chi phí thu mua hàng hóa: Theo chuẩn mực kế toán số 02 “Hàng tồn kho”, giá gốc hàng hóa ở các công ty thương mại được xác định trên cơ sở giá mua, các khoản thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng. Trong đó, ta cần phân biệt sự khác nhau giữa các chỉ tiêu sau:

+ Giá mua hàng hóa: Là chỉ tiêu được dùng để phản ánh số liệu hiện có và tình hình biến động của hàng hóa trong kho tính theo giá trị mua vào:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá mua hàng} & & \text{Giá mua của hàng} & & \text{Các khoản thuế} \\ \text{hóa} & = & \text{thực nhập} & + & \text{không được hoàn lại} \end{array}$$

Trường hợp hàng hóa mua về cần phải gia công, sơ chế, phân loại để tăng thêm giá trị hoặc khả năng bán ra của hàng hóa thì các chi phí này được tính vào chỉ tiêu giá mua hàng hóa.


Trường hợp công ty thương mại được hưởng các khoản chiết khấu thương mại do mua hàng với khối lượng lớn hoặc được giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất thì những khoản này được trừ khỏi chỉ tiêu giá mua hàng hóa.

+ Chi phí thu mua hàng hóa: Là chỉ tiêu dùng để phản ánh tất cả các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa tính đến khi hàng hóa nhập kho như vận chuyển, bốc xếp, bảo quản hàng hóa phát sinh trong quá trình thu mua, chỉ tiêu này còn bao gồm các chi phí khác như chi phí bảo hiểm hàng hóa đang được vận chuyển, tiền thuê kho, thuê bến bãi, lương nhân viên thu mua và nhận hàng, chi phí của bộ phận thu mua độc lập...

Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa: Về lý thuyết, toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hằng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng đã bán trong kỳ và hàng hóa tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán cuối kỳ. Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của doanh nghiệp nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán. Sau đây là một trong những cách tính toán có thể áp dụng:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Chi phí thu} & & \text{Chi phí thu mua hàng} & & \\ \text{mua phân bổ} & & \text{hóa tồn đầu kỳ} & + & \text{Chi phí mua hàng} \\ \text{cho hàng xuất} & = & & & \text{nhập trong kỳ} \\ \text{bán trong kỳ} & & \text{Khối lượng hàng hóa} & & \text{Khối lượng hàng} \\ & & \text{tồn cuối kỳ} & + & \text{nhập trong kỳ} \\ & & & & \text{Khối lượng} \\ & & & & \text{xuất bán} \\ & & & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

- Đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp ( hoặc hàng tồn kho không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT), giá gốc hàng tồn kho nhập kho là giá bao gồm cả thuế GTGT được khấu trừ. Còn đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, giá gốc là giá không bao gồm thuế GTGT được khấu trừ.

 **Khâu xuất hàng hóa:**

Theo chuẩn mực kế toán hàng tồn kho, giá gốc xuất kho được áp dụng một trong các phương pháp sau:

- + Phương pháp thực tế đích danh.
- + Phương pháp bình quân gia quyền.
- + Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO).
- + Phương pháp nhập sau - xuất trước (LIFO).

a) Phương pháp thực tế đích danh

Theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

Tuy nhiên việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe, chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

b) Phương pháp bình quân gia quyền

Theo phương pháp này giá xuất kho hàng hóa được tính theo đơn giá bình quân (bình quân cả kỳ dự trữ, bình quân sau mỗi lần nhập)

$$\text{Giá thực tế nguyên vật liệu, hàng hóa xuất dùng} = \text{Số lượng xuất dùng} \times \text{Giá đơn vị bình quân}$$

Giá đơn vị bình quân được xác định bằng 2 cách:

- Phương pháp giá bình quân cả kỳ dự trữ: Phương pháp này thích hợp với những doanh nghiệp có ít doanh điểm nhưng số lần nhập, xuất mặt hàng lại nhiều, căn cứ vào giá thực tế, tồn đầu kỳ để kế toán xác định giá bình quân của một đơn vị sản phẩm, hàng hóa.

$$\text{Đơn giá bình quân của cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Giá thực tế tồn đầu kỳ} + \text{Giá thực tế nhập}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

- Phương pháp bình quân sau mỗi lần nhập ( bình quân liên hoàn)

Sau mỗi lần nhập sản phẩm vật tư, hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân.

c) Phương pháp nhập trước - xuất trước

Theo phương pháp này thì hàng hóa nào nhập trước thì xuất trước, xuất hết số nhập trước rồi mới đến số nhập theo sau giá thực tế của từng lần nhập. Do vậy, hàng hóa tồn kho cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng hóa mua vào trong kỳ. Phương pháp thích hợp trong từng trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm.

d) Phương pháp nhập sau - xuất trước

Phương pháp được áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn.

## 1.2 Tổ chức kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp

### 1.2.1 Chứng từ sử dụng

Theo chế độ chứng từ kế toán kế toán chi tiết hàng tồn kho gồm có :

- Phiếu nhập kho ( Mẫu số 01 - VT )
- Phiếu xuất kho ( Mẫu số 02 - VT )
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư, công cụ dụng cụ, thành phẩm, hàng hóa (Mẫu số 03-VT)
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ ( 03 P XK – 3LL )
- Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý (04 HDL-3LL)
- Phiếu báo vật tư còn lại cuối kỳ ( Mẫu số 04 - VT )
- Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa ( Mẫu số 05 - VT )
- Bảng kê mua hàng ( Mẫu số 06 - VT )
- Bảng phân bổ nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ ( Mẫu số 07 - VT )
- Bảng kê thu mua hàng hóa mua vào không có hóa đơn (04/GTGT)

Ngoài các chứng từ bắt buộc sử dụng thống nhất theo quy định của Nhà nước Các doanh nghiệp có thể sử dụng thêm chứng từ kế toán tùy thuộc vào đặc điểm, tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực hoạt động, thành phần kinh tế...

**1.2.2 Tài khoản sử dụng**

- TK 151: hàng mua đang đi đường. .
- TK 152: nguyên vật liệu.
- TK 153: công cụ, dụng cụ. .
- TK 154: chi phí SXKD dở dang.
- TK 155: thành phẩm
- TK 156: hàng hóa.
- TK 157: hàng gửi bán
- TK 158: hàng hóa kho bảo thuế

Kết cấu cơ bản của nhóm tài khoản này:

Bên Nợ	Bên Có
+ Trị giá vật tư, hàng hóa mua vào	+ Trị giá hàng xuất kho
+ Chi phí thu mua	+ Phân bổ NVL, CCDC
+ Trị giá hàng thuê ngoài gia công	+ Chiết khấu thương mại
+ Trị giá hàng bị trả lại	+ Khoản giảm giá hàng bán
+ Trị giá hàng phát hiện thừa khi kiểm kê	+ Hàng mua trả lại
	+ Trị giá hàng thiếu khi kiểm kê

**1.2.3 Kế toán chi tiết hàng tồn kho**

**1.2.3.1 Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp thẻ song song**

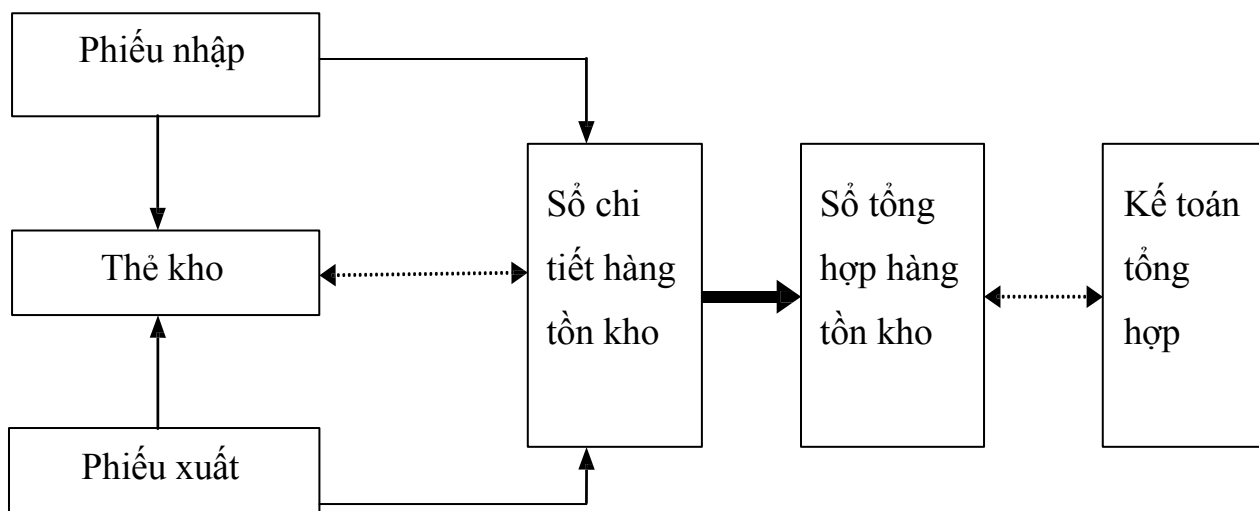
**Tại kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc xuất, nhập, tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng một thứ vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, công cụ dụng cụ cùng nhãn hiệu, quy cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, quy cách, đơn vị tính, mã số hàng tồn kho, sau đó giao cho thủ kho sao chép hằng ngày.

Hằng ngày, khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập, xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng tồn kho nhập, xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp, chứng từ theo

từng loại riêng biệt; đồng thời, căn cứ vào các chứng từ này thủ kho ghi số lượng hàng tồn kho nhập, xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ cho nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.

**Tại phòng kế toán:** Kế toán sổ chi tiết vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, công cụ dụng cụ để ghi chép cả số lượng và giá trị của hàng tồn kho nhập xuất tồn. Thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết được mở tương ứng với thẻ kho cho từng thứ hàng tồn kho và cho từng kho. Định kỳ, nhân viên kế toán xuống kho nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, sau đó ký nhận vào phiếu giao nhận chứng từ. Khi nhận được chứng từ kế toán viên phải kiểm tra lại tính chất hợp lệ của chứng từ, ghi số tiền vào chứng từ, phân loại chứng từ sau đó ghi số lượng nhập xuất lẫn giá trị vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và tính ra giá trị và số lượng tồn. Cuối tháng sau khi đã ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh xong, kế toán tiến hành tính ra tổng số nhập, xuất và từ đó tính ra số tồn về cả số lượng và giá trị. Số lượng hàng tồn kho ở sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết được dùng để đối chiếu với thẻ kho của từng thứ hàng tồn kho và đối chiếu với số liệu kiểm kê thực tế. Trong trường hợp có chênh lệch thì phải kiểm tra xác minh và tiến hành điều chỉnh theo chế độ quy định. Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các sổ chi tiết kế toán sẽ lập bảng tổng hợp nhập xuất tồn kho vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, công cụ dụng cụ.

**SƠ ĐỒ 1.1 : SƠ ĐỒ KẾ TOÁN CHI TIẾT HTK THEO PHƯƠNG PHÁP THẺ SONG SONG**





*Ghi chú*

- : Ghi hằng ngày
- =====> : Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←-----→ : So sánh, đối chiếu

1.2.3.2 *Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp sổ đối luân chuyển*

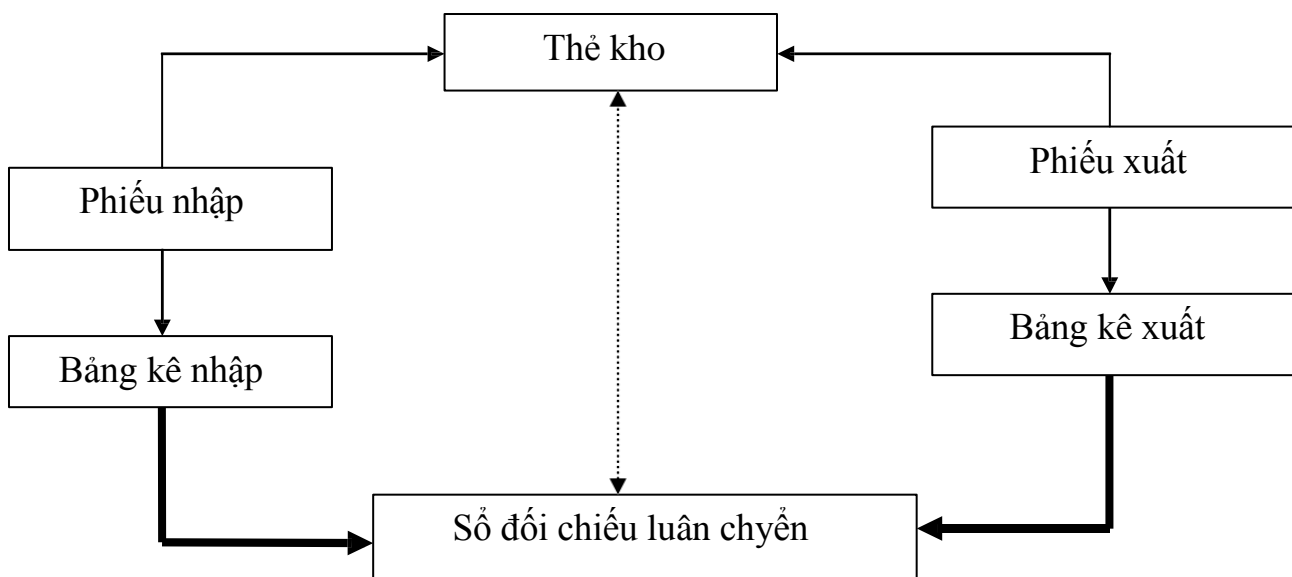
**Tại kho :** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép, số lượng hàng tồn kho nhập xuất tồn giống như phương pháp thẻ song song.

**Tại phòng kế toán :** Kế toán sử dụng “sổ đối chiếu luân chuyển” để ghi chép số lượng và giá trị của hàng tồn kho xuất nhập tồn của từng thứ vật liệu, thành phẩm, hàng hóa, công cụ, dụng cụ trong từng kho và chỉ ghi một lần vào cuối tháng trên cơ sở tổng hợp số liệu của các chứng từ phát sinh trong tháng. Mỗi thứ vật liệu được ghi 1 dòng trên sổ đối chiếu luân chuyển, khi nhận chứng từ kế toán viên cũng tiến hành kiểm tra chứng từ về tính hợp lý, hợp lệ .

Số lượng và giá trị của hàng tồn kho ghi trên sổ đối chiếu luân chuyển được dùng để đối chiếu với số lượng trên các thẻ kho và với giá trị trên sổ kế toán tổng hợp.

Phương pháp này đã hạn chế được một phần khối lượng ghi chép nhưng công việc được dồn vào cuối tháng nên số liệu báo cáo chậm.

**SƠ ĐỒ 1.2 : SƠ ĐỒ KẾ TOÁN CHI TIẾT HTK THEO PHƯƠNG PHÁP SỔ ĐỐI CHIẾU LUÂN CHUYỂN**



*Ghi chú*

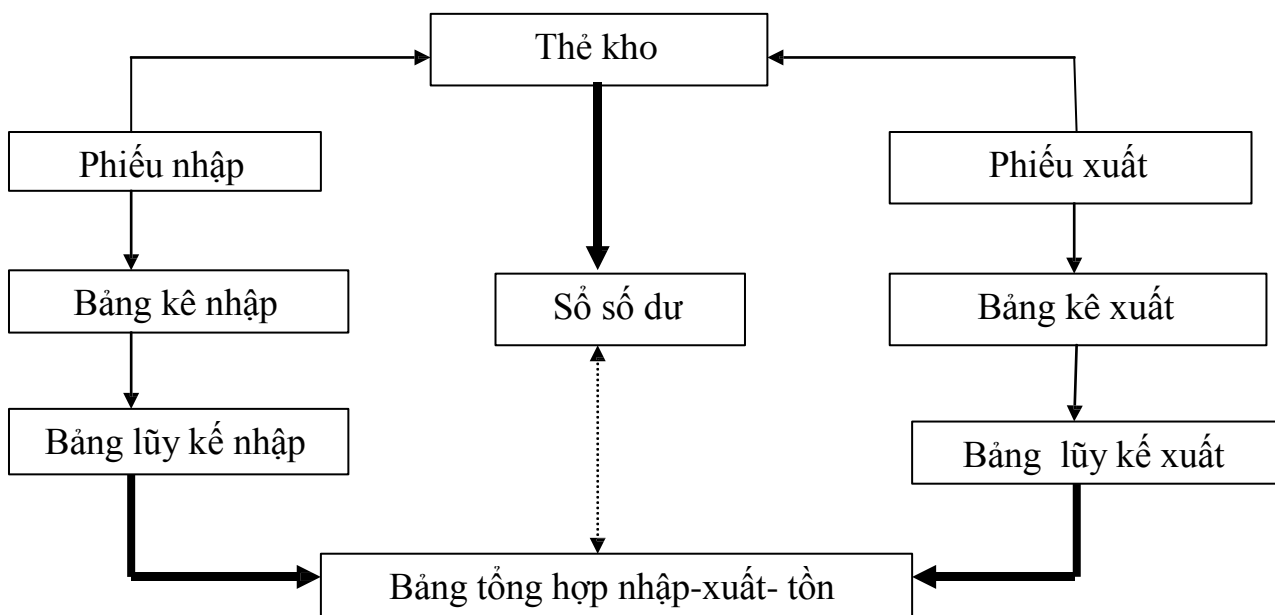
- : Ghi hằng ngày
- =====> : Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←-----→ : So sánh, đối chiếu

**1.1.2.3. Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp sổ số dư**

**Tại kho :** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép, số lượng hàng tồn kho nhập xuất tồn giống như phương pháp thẻ song song.

**Tại phòng kế toán :** Hàng ngày hoặc định kỳ kế toán nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho. Khi chứng từ về phòng kế toán nhân viên kế toán hoàn chỉnh chứng từ sau đó tổng hợp giá trị hàng tồn kho nhập xuất kho theo từng thứ vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa, thành phẩm ghi vào phiếu giao nhận chứng từ để từ đó ghi vào bảng kê lũy kế nhập xuất tồn kho hàng tồn kho, bảng này được mở cho từng kho. Cuối tháng kế toán tổng hợp toàn bộ giá trị hàng tồn kho nhập xuất kho trong tháng theo từng thứ vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa, thành phẩm ở bảng kê lũy kế nhập xuất tồn vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa, thành phẩm để ghi vào bảng tổng hợp nhập xuất tồn. Số tồn kho cuối tháng trên bảng tổng hợp nhập xuất tồn được dùng để tiến hành đối chiếu sổ dư bằng tiền trên sổ số dư.

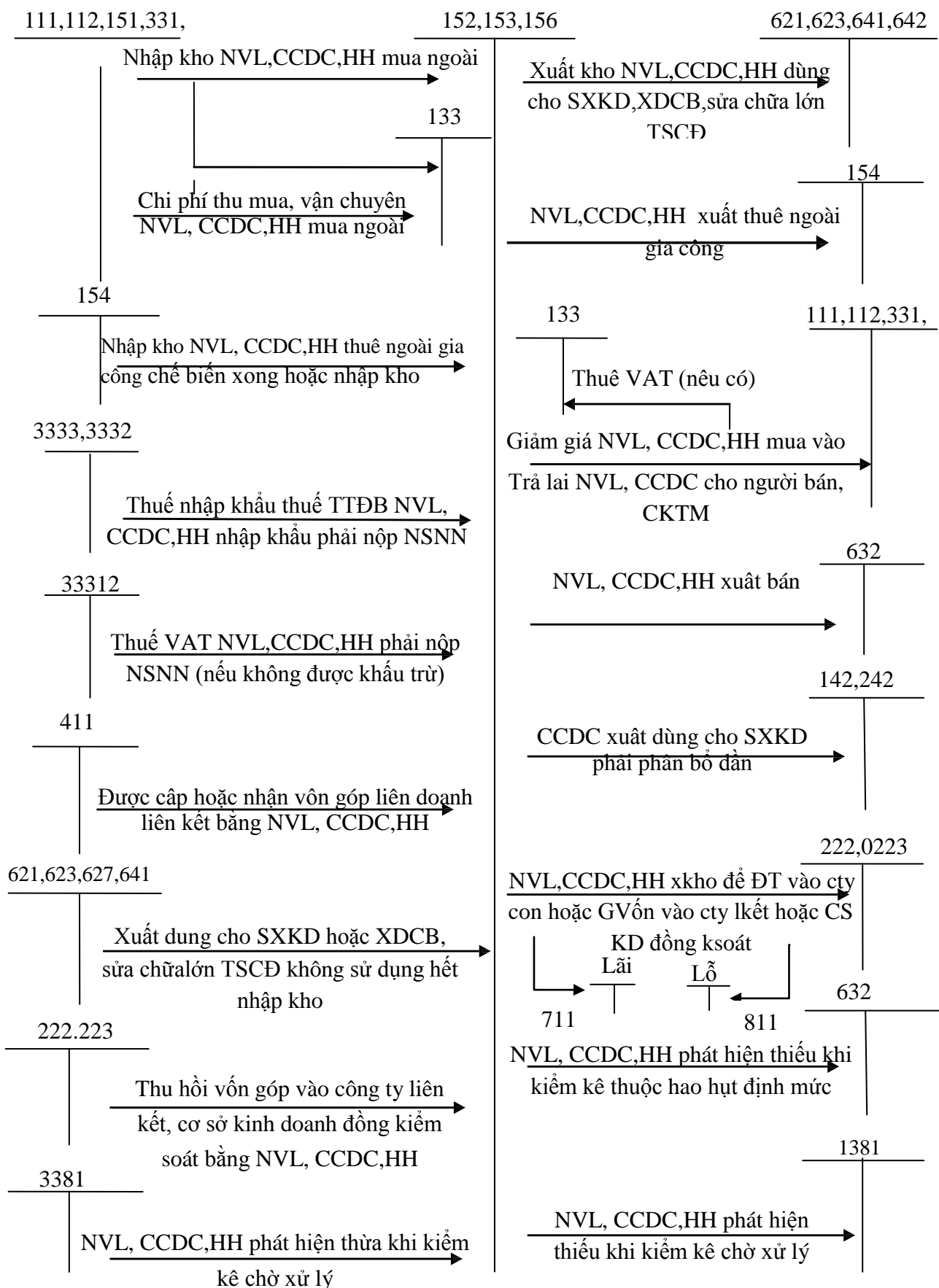
**SƠ ĐỒ 1.3 : SƠ ĐỒ KẾ TOÁN CHI TIẾT HTK THEO PHƯƠNG PHÁP SỔ SỐ DƯ**



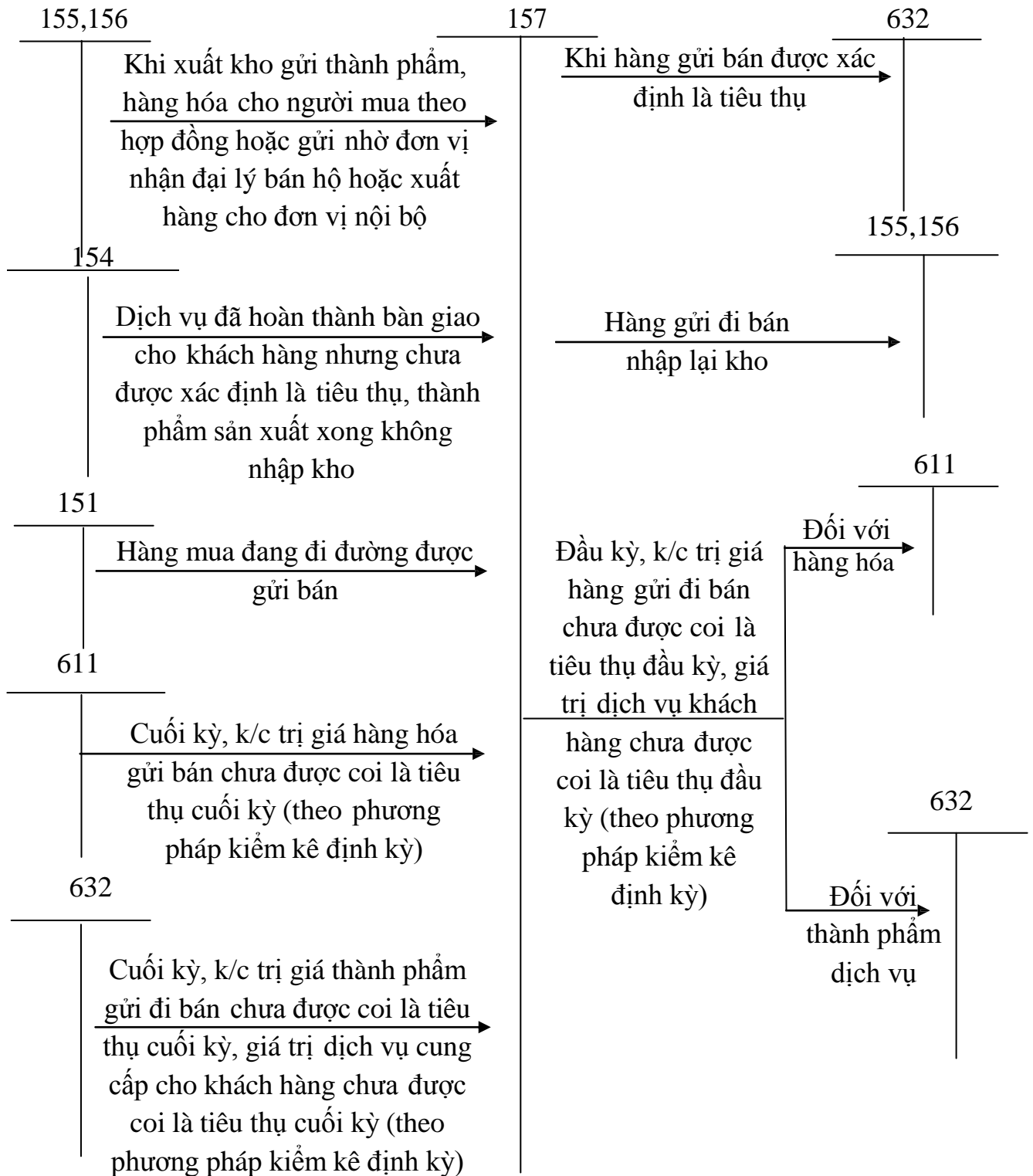
**1.2.4 Kế toán tổng hợp hàng tồn kho**

**1.2.4.1 Kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên**

**SƠ ĐỒ 1.4 : KẾ TOÁN NVL,CCDC,HH ( THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN )**



**SƠ ĐỒ 1.8: KẾ TOÁN HÀNG GỬI BÁN**



**1.1.2.4. Kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ**

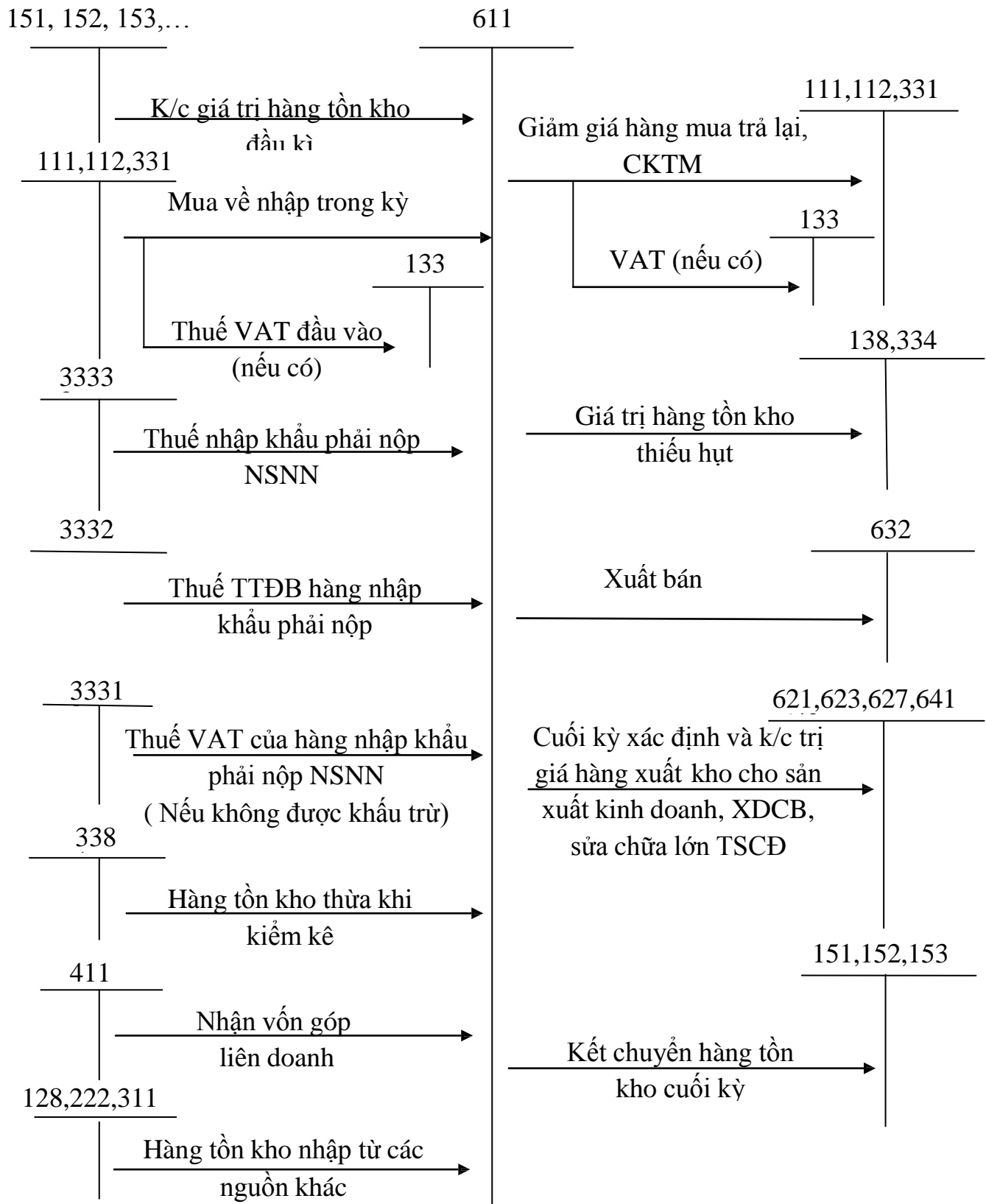
Do đặc điểm của phương pháp kiểm kê định kỳ là không theo dõi quá trình xuất dùng vật tư hàng hóa theo các đối tượng sử dụng khác nhau, giá thực tế các loại vật tư, hàng hóa xuất trong tháng chỉ được tính một lần lúc cuối tháng theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Trị giá vật tư hàng} \\ \text{hóa xuất dùng trong} \\ \text{kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Trị giá vật tư, hàng} \\ \text{hóa nhập trong kỳ} \end{array} \pm \begin{array}{l} \text{Chênh lệch trị giá nguyên} \\ \text{liệu, vật liệu tồn kho đầu kỳ,} \\ \text{cuối kỳ} \end{array}$$

Vì vậy, chứng từ và thủ tục nhập, xuất vật tư, hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ có những điểm khác biệt so với hạch toán nhập xuất vật tư, hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên. Cụ thể, trong kỳ, căn cứ vào các chứng từ có liên quan đến quá trình mua vật tư, hàng hóa: Hóa đơn bán hàng của người bán hàng, các chứng từ trả lại hàng đã mua của người bán và các chi phí thu mua vật tư, hàng hóa,... để tính trị giá cũng như số lượng của từng loại vật tư, hàng hóa mua vào tức là nhập kho trong kỳ. Cuối kỳ kiểm kê thực tế xác định số lượng và giá trị của từng loại vật tư, hàng hóa tồn kho theo đúng phương pháp tính giá trị thực tế vật tư, hàng hóa đã xuất đang áp dụng tại doanh nghiệp để đưa vào công thức tính trị giá vật tư, hàng hóa xuất trong kỳ.

Như vậy, theo phương pháp kiểm kê định kỳ, kế toán sẽ không sử dụng đến các chứng từ xuất vật tư, hàng hóa như phiếu xuất vật tư hay phiếu xuất vật tư theo hạn mức... mà chỉ cần bảng kê số lượng, giá trị của từng loại vật tư, hàng hóa mua vào và từ đó có thể sử dụng trong kỳ và biên bản kiểm kê, tính giá thực tế các loại vật tư, hàng hóa tồn kho cuối kỳ.

**SƠ ĐỒ 1.3 : SƠ ĐỒ KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO  
( THEO PHƯƠNG PHÁP KIỂM KÊ ĐỊNH KÌ)**



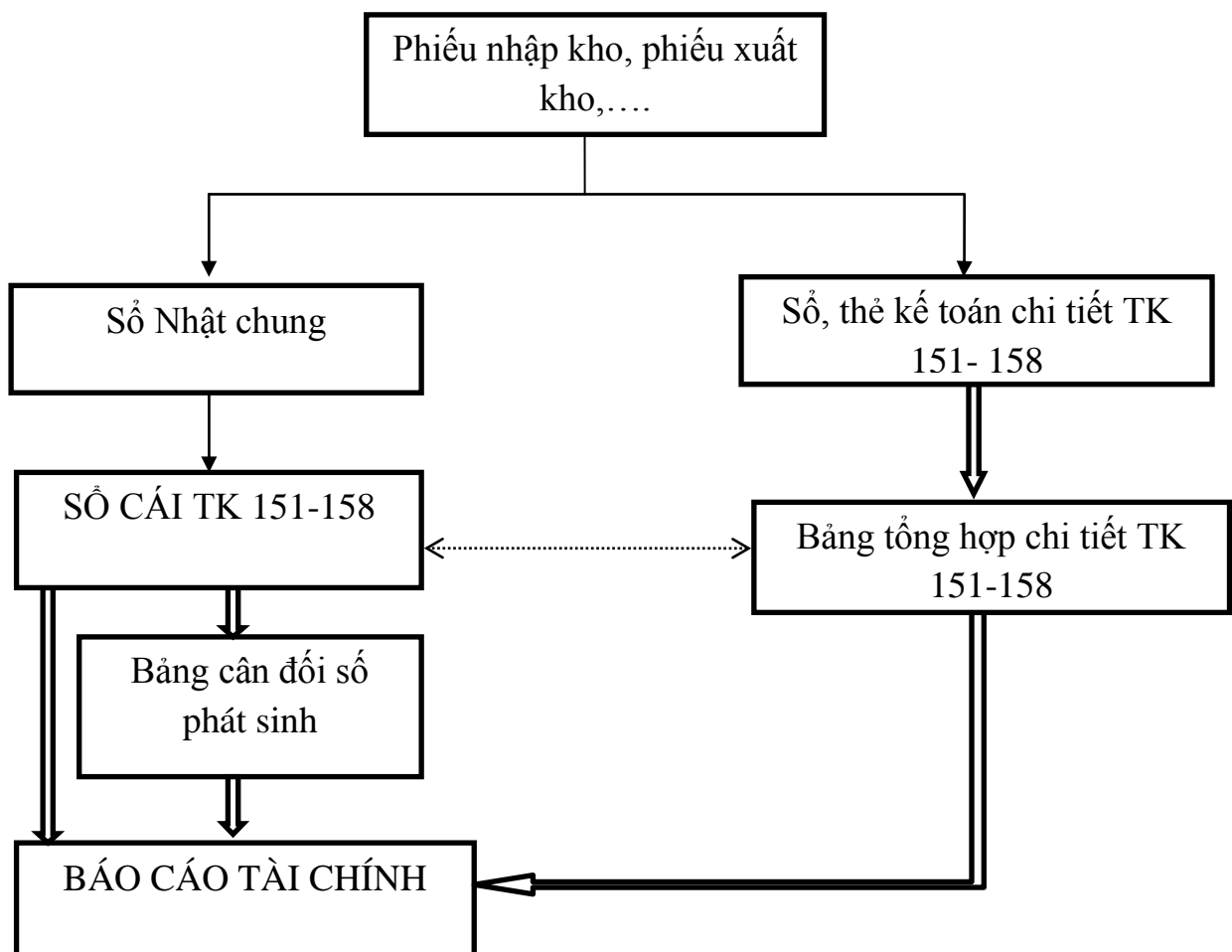
**1.3. Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác hàng tồn kho trong DN**

Doanh nghiệp được áp dụng một trong năm hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái;
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó. Trong phạm vi bài NCKH này em xin đưa ra quy trình hạch toán theo hình thức Nhật ký chung để đối chiếu so sánh với thực trạng tại Công ty TNHH 1TV thương mại quốc tế Hằng Thành

**SƠ ĐỒ 1.4: TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG**



## **PHẦN 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH**

### **2.1 Khái quát chung về Công ty TNHH MTV TM quốc tế Hằng Thành**

#### **2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển công ty**

Công ty TNHH một thành viên thương mại quốc tế được ra đời theo luật doanh nghiệp năm 1999 trên cơ sở quan điểm, đường lối chính sách của đảng và Nhà nước ta về đa dạng hóa các thành phần kinh tế. Xuất phát từ nhu cầu thực tế của thị trường và các quan hệ kinh tế xã hội, qua nghiên cứu, phân tích, đánh giá thị trường Công ty quyết định lựa chọn lĩnh vực kinh doanh thương mại tổng hợp động theo giấy phép kinh doanh số 0102353325 ngày 30/6/2008 do sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Trụ sở chính Công ty đặt tại: Số 422 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Tên công ty: Công ty TNHH Một thành viên thương mại quốc tế Hằng Thành.

Địa chỉ: Số 422 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0102353325

#### **2.1.2 Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.**

Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành kinh doanh trên nhiều lĩnh vực, bao gồm:

- Mua bán hàng điện tử, điện lạnh, thiết bị tin học.
- Mua bán gia dụng thiết bị văn phòng , văn phòng phẩm.
- Mua bán động cơ, trang thiết bị, linh kiện, phụ tùng tàu, thuyền;
- Mua bán thiết bị, máy phát điện, máy biến áp, máy nén khí;
- Mua bán máy móc, thiết bị bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra, nghiệm thu công trình cầu đường;
- Xuất khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.
- Đại lí mua, đại lí bán, kí gửi hàng hoá;
- Mua bán, bảo dưỡng, sửa chữa bảo hành các loại điện thoại, máy móc, thiết bị linh kiện, dây chuyền sản xuất hàng điện tử, điện lạnh, tin học viễn thông, đồ điện gia dụng, đồ điện ô tô;



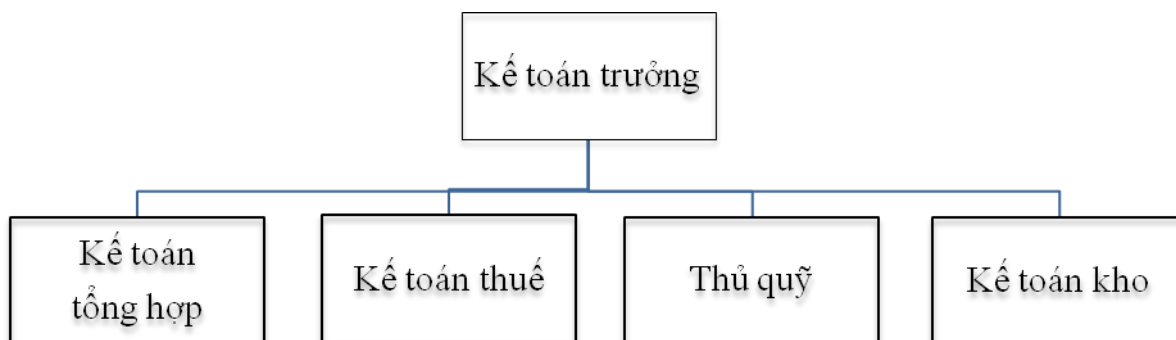
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, thiết bị nóng lạnh, vật liệu trang trí nội ngoại thất xây dựng;
- Mua bán, lắp ráp, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, xe máy và các loại linh kiện, thiết bị kèm theo;

Tuy nhiên, kinh doanh mua bán ô tô các loại là ngành nghề đem lại doanh thu lớn nhất cho công ty.

**2.1.3.Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành**

Căn cứ vào đặc điểm sản xuất kinh doanh, đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý và các yêu cầu về thông tin kế toán, công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức kế toán tập trung. Quan hệ với cấp trên qua hệ thống chỉ đạo và chế độ báo cáo kế toán quy định trong nội bộ.

Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại công ty được khái quát qua sơ đồ:



**SƠ ĐỒ 2.2 : TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH**

Theo mô hình trên, chức năng, nhiệm vụ của từng người cụ thể như sau:

1. Kế toán trưởng của công ty:
  - Là tham mưu cho bộ máy lãnh đạo quản lý và điều hành công ty về quản lý tài chính kế toán, trực tiếp tổ chức công tác ghi chép theo dõi phản ánh mặt quản lý tài chính kế toán của công ty.
  - Thực hiện tốt chức năng tham mưu công tác kế toán tài chính.
  - Hướng dẫn kiểm tra đôn đốc, xây dựng hệ thống ghi chép, thống kê kế toán của công ty và tổ chức sản xuất trở lên đảm bảo tính trung thực, đầy đủ, chính xác, kịp thời, thường xuyên tổng hợp báo cáo lên giám đốc theo quy định.
  - Làm đầy đủ và có chất lượng cao các báo cáo quyết toán tài chính năm, chuẩn bị tài liệu cho phân tích kinh tế, hoàn thành các nội dung và yêu cầu khác

theo điều lệ và theo luật định.

2. Kế toán tổng hợp: Kiểm tra đối chiếu các số liệu giữa các đơn vị nội bộ, dữ liệu chi tiết và tổng hợp. Kiểm tra các định khoản và nghiệp vụ phát sinh. Kiểm tra sự cân đối giữa số liệu kế toán chi tiết và tổng hợp. Hạch toán thu nhập, chi phí, khấu hao, tài sản cố định, công nợ, tính tiền lương và các khoản trích theo lương kịp thời chính xác, thuế GTGT và báo cáo thuế khối văn phòng công ty, lập quyết toán văn phòng công ty, lập báo cáo tài chính theo từng quý, 6 tháng, năm báo cáo giải trình chi tiết.

3. Kế toán kho: Chịu trách nhiệm theo dõi hàng tồn kho của công ty và báo cáo cho kế toán trưởng, chịu sự chỉ đạo của kế toán trưởng.

4. Thủ quỹ: Chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt tại quỹ. Hàng ngày kiểm kê số tiền tồn quỹ thực tế, ghi chép các nghiệp vụ phát sinh vào sổ quỹ và lập báo cáo quỹ để chuyển cho kế toán tiền mặt ghi sổ.

#### **2.1.4 Đặc điểm hình thức kế toán tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành**

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC.

Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 năm dương lịch.

Hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán: Công ty áp dụng theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính.

Đơn vị tiền tệ: đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng.

Hình thức kế toán: Nhật ký chung.

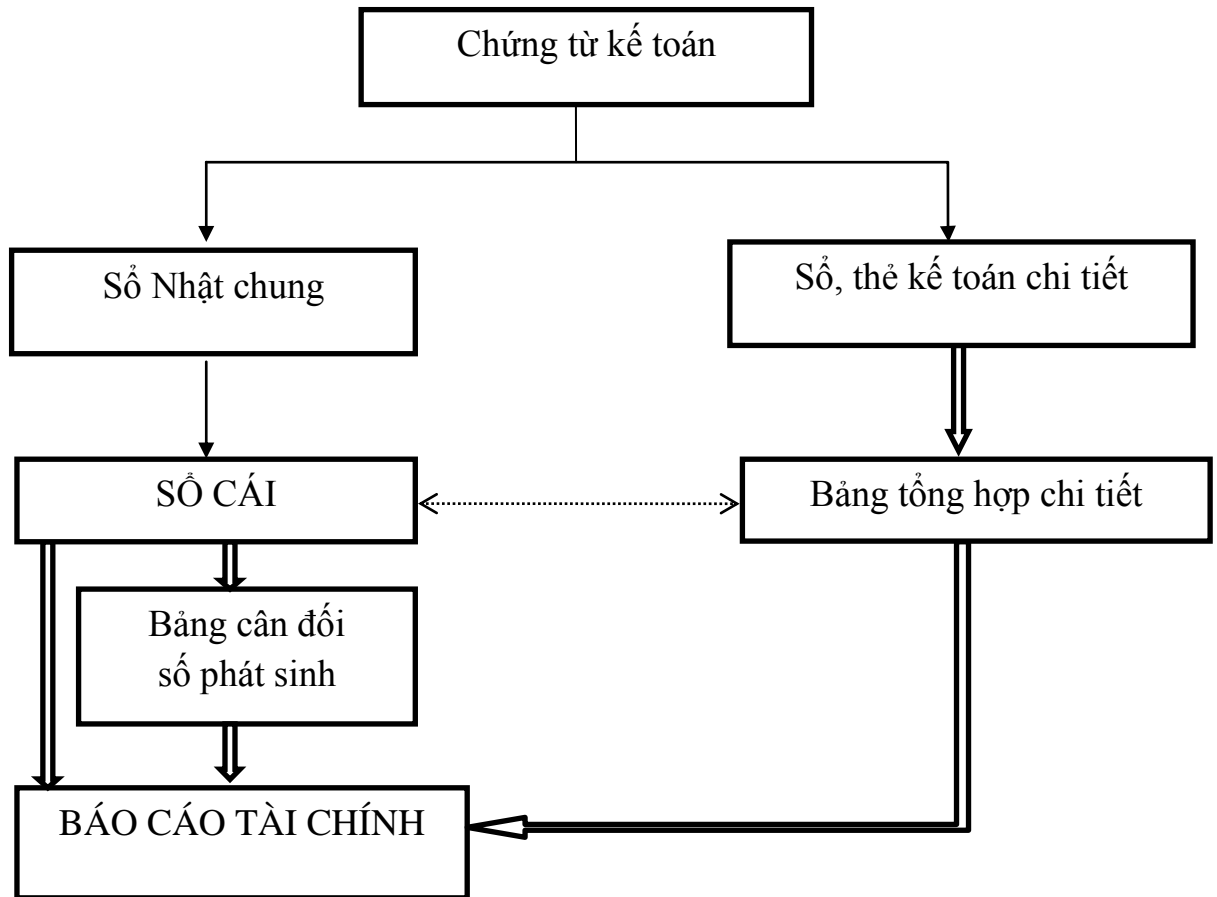
Đối với phần hành kế toán hàng tồn kho Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên, trị giá vốn hàng hóa xuất kho được tính theo đơn giá nhập trước xuất trước.

Kế toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song.

Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.

Trình tự hạch toán của công ty theo sơ đồ sau:

**SƠ ĐỒ 2.3: QUY TRÌNH HẠCH TOÁN KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG**



*Ghi chú*

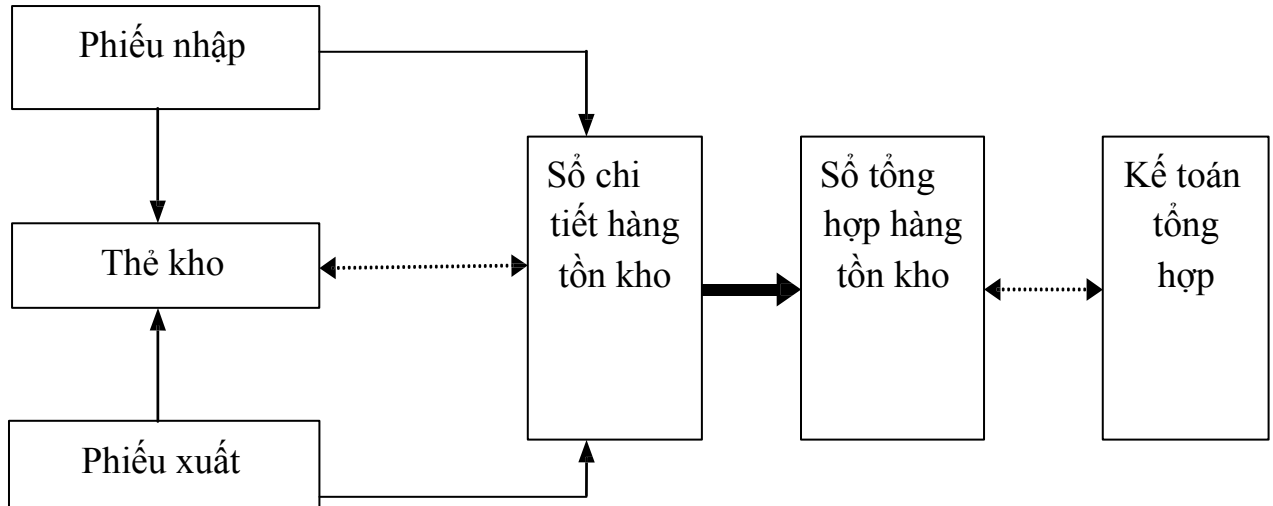
- > : Ghi hằng ngày
- =====> : Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←-----> : So sánh, đối chiếu

**2.2 Thực trạng công tác tổ chức kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành**

**2.2.1 Kế toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành**

Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song để hạch toán chi tiết hàng tồn kho.

**SƠ ĐỒ 2.2 QUI TRÌNH LUÂN CHUYỂN CHỨNG TỪ THEO PHƯƠNG PHÁP THẺ SONG SONG TẠI CÔNG TY TNHH MTV TM QUỐC TẾ HẰNG THÀNH**



*Ghi chú*

- > : Ghi hằng ngày
- =====> : Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- <-.-.-.-> : So sánh, đối chiếu

Tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hàng Thành, các nghiệp vụ phát sinh chủ yếu liên quan đến quá trình thu mua hàng hoá. Để mô tả dòng chảy của số liệu, đề tài tập trung mô tả các dữ liệu, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến các loại hàng hoá tại công ty trong tháng 8 năm 2013.

Dựa vào HĐ GTGT mua hàng để xác định giá trị nhập kho:

- Giá thực tế nhập kho của hàng tồn kho được xác định theo nguyên tắc giá thực tế:

$$\text{Giá thực tế} = \frac{\text{Giá mua ghi trên hoá đơn}}{\text{đơn}} + \text{Chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình mua}$$

*Trong đó:*

Giá mua ghi trên hoá đơn:

- Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hàng Thành nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ nên giá ghi trên hoá đơn là giá chưa có thuế GTGT.
- Chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình mua: bao gồm chi phí vận chuyển, chi phí khác trong quá trình thu mua.

**Ví dụ minh họa 1:** Nhập khẩu Xe tải thùng 8 tấn CNHTC(4×2) của công ty TNHH ô tô HuaZhung Việt Nam (căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc số **0301/HDNT/2013** đã kí ngày 03/01/2013), hóa đơn GTGT số 0000206 ngày 23/08/2013 (kèm theo biên bản bàn giao đại diện 2 bên đã ký(ngày 23/8/2013), hóa đơn vận chuyển số 0000120 của công ty CP vận tải Trường An ngày 23 tháng 08 năm 2013.

**Biểu 2.1: Biên bản bàn giao xe ngày 23 tháng 8 năm 2013**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
BIÊN BẢN BÀN GIAO XE  
Số 08/2013/BBBG**

Căn cứ vào Hợp đồng HZ-HT/2013 ký ngày 03 tháng 01 năm 2013 giữa công ty TNHH MTV TM quốc tế Hằng Thành với công ty TNHH ô tô HuaZhung Việt Nam.

Hôm nay là ngày 23 tháng 08 năm 2013 tại công ty TNHH ô tô HuaZhung Việt Nam chúng tôi gồm có:

**Bên giao hàng: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HUAZHUNG VIỆT NAM**

Địa chỉ : Khu công nghiệp Đồ Sơn – Hải Phòng

Mã số thuế : 0200711138

Điện thoại : 04.6525672

Fax:04.6525672

Tài khoản : 160314851003745 Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam, CN HP

Đại diện : bà Bùi Thị Ngọc

Chức vụ: Thủ kho

**Bên nhận hàng: CÔNG TY TNHH MTV TM QUỐC TẾ HẰNG THÀNH**

Địa chỉ : Số 422 đường Ngọc Lâm, Gia Thụy, Long Biên , Hà Nội

Mã số thuế : 0102353325

Điện thoại : 04.6525672

Tài khoản : 160314851007056 Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam, CNHP

Đại diện : Bà Bùi Thị Huyền Trang

Chức vụ: Nhân viên

Hai bên tiến hành bàn giao 02 xe ô tô tải, nhãn hiệu CNHTC-ZZ3257N3847A, nội dung cụ thể như sau:

STT	Mô tả hàng hoá	Thông số kỹ thuật	SL	Ghi chú
1	Ô tô tải CNHTC – ZZ3257N4147W	SK: LZZ5ELSD8EA782714 SM:WD615.47*140117004457	01	
2	Ô tô tải CNHTC – ZZ3257N4147W	SK:LZZ5ELSE5EA782721 SM: WD615.47*14017002587	01	

- Tình trạng xe khi bàn giao: Xe nguyên chiếc đồng bộ, mới 100%.

Xe hoạt động tốt đúng chủng loại quy cách, các chi tiết đúng đủ như hợp đồng đã ký.

Hai bên cùng ghi nhận kết quả bàn giao trên, ký tên xác nhận, biên bản kết thúc lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

**Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 0000206 ngày 23 tháng 08 năm 2013**

**HÓA ĐƠN**  
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**  
**Liên 2: Giao khách hàng**  
 Ngày 23 tháng 08 năm 2013

Mẫu số: 01GTKT3/001  
 Ký hiệu: AA/13P  
 Số: 0000206

Đơn vị bán hàng(Sale company): CÔNG TY TNHH Ô TÔ HUAZHUNG VIỆT NAM

Mã số thuế(Tax code): 0200711138

Địa chỉ(Address) : Lô đất L1.1,L1.2,L1.3,L1.4,L19,L1.20,L1.21,L1.22 Khu công nghiệp Đồ Sơn, Hải Phòng

Điện thoại(Tel): 031.3867991/2 031.3867998

Họ tên người mua(Customer's name):

Tên đơn vị(Organization): Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành.

Địa chỉ(Address): Số 422 đường Ngọc Lâm, P.Gia Thụy, Q.Long Biên ,TP. Hà Nội

Mã số thuế(Tax code): 0102353325

Hình thức thanh toán(Kind of payment) : CK

Số tài khoản(Account code):

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01,	Xe ô tô tải CNHTC-ZZ3257N3847A	chiếc	02	350.000.000	700.000.000
1.1	SK: LZZ5ELSD8EA782714				
	SM:WD615.47*140117004457				
1.2	SK:LZZ5ELSE5EA782721				
	SM: WD615.47*14017002587				
Cộng thành tiền(Total):					700.000.000
Thuế suất thuế GTGT( VAT rate): 10%			Tiền thuế GTGT(VAT amount)		70.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán(Grand total)					770.000.000

Bằng chữ(In words): Bảy trăm bảy mươi triệu đồng ./.

Người mua hàng  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người bán hàng  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)  
Chelf officer/Signature seal,full name

Buyer,signature full name (Seller/Signaturefull name)

name

**Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0000120, hóa đơn chi phí vận chuyển ô tô tải từ nhà máy ô tô HuaZhung Việt Nam**

**HÓA ĐƠN**  
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**  
**Liên 2: Giao khách hàng**  
 Ngày 23 tháng 08 năm 2013

Mẫu số: 01GTKT3/001  
 Ký hiệu: AA/13P  
 Số: 0000120

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRƯỜNG AN

Mã số thuế: 0103021386

Địa chỉ : Số 68 Nguyễn Khánh Toàn, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

Số tài khoản:

Điện thoại:

Họ tên người mua:

Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hàng Thành.

Địa chỉ: Số 422 đường Ngọc Lâm, P.Gia Thụy, Q.Long Biên ,TP. Hà Nội

Mã số thuế: 0102353325

Hình thức thanh toán: CK/TM

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01,	Vận chuyển ô tô tải tuyến Hải Phòng – Hà Nội	km	120	113.636	13.636.320
Cộng thành tiền:					13.636.320
Thuế suất thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT		1.363.632
Tổng cộng tiền thanh toán					14.999.952

Bằng chữ: Mười bốn triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm năm hai đồng ./.

Người mua hàng  
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Người bán hàng  
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

- Sau khi ký nhận biên bản bàn giao (082013/BBBG), thủ kho lập phiếu nhập kho ngày 23 tháng 08 năm 2013.

**Biểu số 2.4 : Phiếu nhập kho ngày 23 tháng 08 năm 2013**

Đơn vị: **CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH**

**Mẫu số 01 -VT**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Bộ phận: Kho

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 23 tháng 08 năm 2013

Nợ: 156

Số 124

Có: 331

Họ và tên người giao hàng: Nguyễn Văn Thương

Lý do nhập: Mua nhập kho

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
01,	Xe tải thùng 8 tấn CNHTC(4x2)	TL	Chiếc	02	02	350.000.000	700.000.000
1.1	SK: LZZ5ELSD8EA782714						
	SM:WD615.47*140117004457						
1.2	SK:LZZ5ELSE5EA782721						
	SM: WD615.47*14017002587						
		<b>Cộng</b>					<b>700.000.000</b>
Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng ./.							
Số chứng từ gốc kèm theo: 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000206.							

Ngày 23 tháng 08 năm 2013

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Người giao hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)



**Ví dụ minh họa 2:** Nhập khẩu Xe tải tự đổ SHAANXI (theo hợp đồng NNGD-2 đã ký ngày 06/01/2013 giữa công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành với công ty TNHH chuyên dụng ô tô Ngọc Sài – Quảng Tây – Trung Quốc), kèm theo tờ khai hải quan số 3956, hóa đơn thương mại của công ty TNHH chuyên dụng ô tô Ngọc Sài – Quảng Tây – Trung Quốc), hóa đơn vận chuyển ô tô từ cửa khẩu Lạng Sơn số 0000146 ngày 26 tháng 08 năm 2013.

**Biểu 2.5: Tờ khai hải quan số 3956.**

**TỜ KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ**

**HẢI QUAN VIỆT NAM**

Cục Hải quan: Cục Hải quan Tỉnh Lạng Sơn

Nhập khẩu

Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai Chi cục HQCK Hữu Nghị Lạng Sơn		Số tham chiếu: 24566 Ngày, giờ gửi: 20/8/2013 10:44	Số tờ khai: <b>3956</b> Ngày, giờ đăng ký: 20/8/2013 9:57 Số lượng phụ lục tờ khai: 0	Công chức đăng ký tờ khai Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử Hải quan				
Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập Cửa khẩu Hữu Nghị (Lạng Sơn)								
1. Người xuất khẩu SINOTRUCK.IMPORT&EXPORT CO.LTD MST: <input type="text"/>		5. Loại hình NKD01 Nhập kinh doanh						
2. Người nhập khẩu Công ty TNHH MTV TM Quốc tế Hằng Thành Số 422 đường Ngọc Lâm, P. Gia Thụy, Q. Long Biên, TP Hà Nội MST: <input type="text"/>		6. Hóa đơn thương mại YAI36201XS 25/08/2013	7. Giấy phép số Ngày: Ngày hết hạn:	8. Hợp đồng YA136201XS Ngày: 06/01/2013 Ngày hết hạn:				
MST: 0102353325		9. Vận đơn (số/ngày) KHÔNG VẬN ĐƠN 25/08/2013	10. Cảng xếp hàng Ping Xiang-China	11. Cảng dỡ hàng B021 Cửa khẩu Hữu Nghị (Lạng Sơn)				
3. Người ủy thác/Người được ủy quyền: MST: <input type="text"/>		12. Phương tiện vận tải: Đường bộ Ngày đến: 26/08/2013						
4. Đại lý hải quan MST: <input type="text"/>		Tên, số hiệu: Ô tô/ 14. Điều kiện giao hàng:		13. Nước xuất khẩu CN China				
		16. Đồng tiền thanh toán:		15. Phương thức thanh toán TT DAF 17. Tỷ giá tính thuế USD 20.828				
Số TT	18. Mô tả hàng hóa	19. Mã số hàng hóa	20. Xuất xứ	21. Chế độ ưu đãi	22. Lượng hàng	23. Đơn vị tính	24. Đơn giá nguyên giá	25. Trị giá nguyên tệ

1	Ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, Model ZZ4257N3247C1 động cơ Diesel, công suất 2701W, DT xy lanh 9726 cm3, TTL có tải 25000KG cho phép 40000KG. Năm sản xuất 2013. Tay lái bên trái, cabin có giường nằm. Hàng mới 100% Trung Quốc sản xuất.	87012090	China	2	Chiếc	36,750	73.500	
							Cộng	<b>73.500</b>
Loại thuế		Trị giá tính thuế/Số lượng chịu thuế		Thuế suất(%) /Mức thuế		Tiền thuế		
26. Thuế nhập khẩu		<b>1.530.858.000/1</b>		5		76.542.900		
27. Thuế TTĐB								
28. Thuế BVMT								
29. Thuế GTGT		<b>1.607.400.900/1</b>		10		160.740.090		
30. Tổng số tiền thuế(ô 26+27+28+29): <b>237.282.990 VNĐ</b>								
Bằng chữ: Năm trăm chín ba triệu hai trăm linh bảy nghìn bốn trăm bảy năm đồng.								
31. Lượng hàng, số hiệu container								
STT	Số hiệu container	Số lượng kiện trong container		Trọng lượng hàng trong container		Địa điểm đóng hàng		
		Cộng: 1		Cộng: 8,800kg/8,800kg				
32. Chứng từ đi kèm				33. Tôi xin cam đoan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên tờ khai				
				Ngày 26 tháng 8 năm 2013				
34. Kết quả phân luồng và hướng dẫn làm thủ tục hải quan Tờ khai phải xuất trình chứng từ Đề nghị doanh nghiệp mang hồ sơ giấy lên kiểm tra chi tiết tại đơn vị hải quan. 35. Ghi chép khác Hàng có giấy đăng lý kiểm tra chất lượng do đội kiểm tra khu vực II Cục đăng kiểm Việt Nam cấp		36. Xác nhận của hải quan giám sát		37. Xác nhận giải phóng hàng/đưa hàng về bảo quản /chuyển cửa khẩu		38. Xác nhận thông quan		

**Biểu 2.6: Hóa đơn thương mại (công ty TNHH ô tô chuyên dụng Ngọc Sái–  
Quảng Tây)**

广西玉柴专用汽车有限公司				
GUANGXI YUCHAI SPECIAL PURPOSE AUTOMOBILE CO.,LTD				
Add: NO.5 ZONGBU ROAD HIGT-TECH REGION, NANNING, GUANGXI, P.R.CHINA				
Tel: 86771-5688228			Fax: 86771-3906175	
<b><u>COMMERCIAL INVOICE</u></b>				
TO	<b>HANGTHANH INTERNATIONAL TRADING ONE MEMBER COMPANY LIMITED</b>			Date: AUGUST 25 <sup>th</sup> , 2013
				Invoice No: YAI36201XS
N/M			Contract No: NNDG-2	
FROM: PINGXIANG CHINA		TO: HUU NGHI VIET NAM		Term of payment: TT
NO	PACKING OF DESCRIPTION	QUANTITY	UNIT PRICE (USD)	TOTAL AMOUNT (USD)
01	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 6×4 SHAANXI TIPPER</li> <li>- Truck model: NZ3252</li> <li>- Chassic Model:</li> <li>- Engine Output:</li> <li>- Wheel&amp;Tyres:</li> <li>- Cargo body:</li> <li>- Cabin Colour:</li> <li>- 100% Brand new</li> <li>- Other specifications as Manufacture Standard</li> </ul>	02	36.750	<b>73.500</b>
TOTAL AMOUNT (DAF HUU NGHI)				<u>USD</u>
US DOLLARS THIRTY SIX THOUSAND FIVE HUNDRED				<b>73.500</b>
VIN CODE AND ENGINE NUMBERS				
SN	ENGINE NUMBERS	VIN CODE		
01	WD12.375*1107I007871*	LZGCL2M457×040948		
02	WD12.375*1107J008876*	LZGCL2M457×040954		

**Biểu số 2.7: Hóa đơn GTGT số 0000146 ngày 26-08-2013, chi phí vận chuyển ô tô từ cửa khẩu Lạng Sơn**

<p><b>HÓA ĐƠN</b>  <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>  <b>Liên 2: Giao khách hàng</b>                  Ngày 26 tháng 08 năm 2013</p>	<p>Mẫu số: 01GTKT3/001                  Ký hiệu: AA/13P                  Số: 0000146</p>				
<p>Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRƯỜNG AN                  Mã số thuế: 0103021386                  Địa chỉ : Số 68 Nguyễn Khánh Toàn, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội                  Số tài khoản:                  Điện thoại:</p>					
<p>Họ tên người mua:                  Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hàng Thành.                  Địa chỉ: Số 422 đường Ngọc Lâm, P.Gia Thụy, Q.Long Biên ,TP. Hà Nội                  Mã số thuế: 0102353325                  Hình thức thanh toán: CK/TM</p>					
Số tài khoản:					
ST T	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01,	Vận chuyển hàng hóa Tuyến Lạng Sơn – Hà Nội	Km	164	113.363	18.591.532
Cộng thành tiền:					18.591.532
Thuế suất thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT		1.859.153
Tổng cộng tiền thanh toán					20.450.685
<p>Bằng chữ: Hai mươi triệu bốn trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi năm đồng ./.</p>					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký và ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	

Căn cứ vào tờ khai hải quan số 3956, thủ kho lập phiếu nhập kho ngày 26 tháng 08 năm 2013.

**Biểu số 2.8: Phiếu nhập kho**

Đơn vị: **Công ty TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH**

**Mẫu số 01 -VT**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Bộ phận: Kho

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 26 tháng 08 năm 2013  
Số 125

Nợ: 156  
Có: 111

Họ và tên người giao hàng: Nguyễn Phú Huy

Lý do nhập: Mua nhập kho

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
01,	Xe ô tô tải SHAANXI	TL	Chiếc	02	02	803.700.450	1.607.400.900
1.1	SK: LZGCL2M457×040948						
	SM: WD12.375*1107I007871*						
1.2	SK: LZGCL2M457×040954						
	SM: WD12.375*1107J008876*						
		<b>Cộng</b>					1.607.400.900

Bằng chữ: Một tỉ sáu trăm lẻ bảy triệu bốn trăm nghìn chín trăm đồng ./.

Số chứng từ gốc kèm theo: 01 hóa đơn thương mại số YA136201XS.

Ngày 26 tháng 08 năm 2013

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Người giao hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Ví dụ minh họa 3:** Xuất kho ô tô tải thùng CNHTC Ngày 26 tháng 08 năm 2013, công ty nhận được đơn đặt hàng của công ty TNHH thiết bị và phụ tùng THT Việt Nam và căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc số 20012013 đã kí ngày 20 tháng 01 năm 2013 và biên bản giao nhận khối lượng ngày 26 tháng 08 năm 2013 được đại diện hai bên ký. Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành xuất hóa đơn GTGT số 0000152 cho công ty TNHH thiết bị và phụ tùng THT Việt Nam.

**Biểu số 2.9 : Phiếu xuất kho ngày 26 tháng 08 năm 2013**

Đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH</b>				Mẫu số <b>02 -VT</b>			
Bộ phận: Kho				(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<b>PHIẾU XUẤT KHO</b>							
Ngày 26 tháng 08 năm 2013				Số: 632			
Số 123				Cố: 156			
Họ và tên người giao hàng: Hoàng Văn Công							
Lý do nhập: Xuất kho							
ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
01	Xe tải thùng 8 tấn CNHTC(4×2)	TL	Chiếc	01	01	380.111.000	380.111.000
	SK:LZZ5ELSD8EA782714						
	SM:WD615.47*140117004457						
		<b>Cộng</b>					
Bằng chữ: Ba trăm tám mươi triệu một trăm mười một tám nghìn đồng chẵn ./.							
Số chứng từ gốc kèm theo:							
Ngày 26 tháng 08 năm 2013							
<b>Người lập phiếu</b> (Ký, họ tên)		<b>Người giao hàng</b> (Ký, họ tên)		<b>Thủ kho</b> (Ký, họ tên)		<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	

**Ví dụ minh họa 4:** Xuất kho Ô tô tự đồ SHAANXI (theo hợp đồng kinh tế đã ký ngày 12 tháng 01 năm 2013 của công ty TNHH MTV TM quốc tế Hằng Thành và công ty TNHH Minh Tuyết), xuất hóa đơn GTGT số 0000157 ngày 28 tháng 8 năm 2013, phiếu xuất kho số 127 (kèm theo biên bản bàn giao ngày 28 tháng 08 năm 2013).

**Biểu số 2.10: Phiếu xuất kho số 127 ngày 28 tháng 08 năm 2013**

Đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH</b>				<b>Mẫu số 02 -VT</b>			
Bộ phận: Kho				(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<b>PHIẾU XUẤT KHO</b>							
Ngày 28 tháng 08 năm 2013				Số: 632			
Số 127				Có: 156			
Họ và tên người giao hàng: Hoàng Văn Công							
Lý do nhập: Xuất kho							
ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
01	Xe ô tô tải tự đồ SHAANXI SK:LZZGCL2M4X7X040948 SM:WD12.375*1107I007871*	TL	Chiếc	01	01	970.909.320	970.909.320
		<b>Cộng</b>					970.909.320
Bằng chữ: Ba trăm năm mươi sáu triệu tám trăm mười tám nghìn một trăm sáu mươi đồng ./.							
Số chứng từ gốc kèm theo:							
Ngày 28 tháng 08 năm 2013							
<b>Người lập phiếu</b> (Ký, họ tên)		<b>Người giao hàng</b> (Ký, họ tên)		<b>Thủ kho</b> (Ký, họ tên)		<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	

**Biểu số 2.11: Thẻ kho tháng 8 năm 2013**

**Công ty TNHH MTV TM quốc tế  
Hàng Thành  
Số 422 đường Ngọc Lâm, Gia  
Thụy, Long Biên, Hà Nội**

**Mẫu số S09 – DNN**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**THẺ KHO**

**Tháng 8 năm 2013**

Tên vật tư hàng hóa: Xe ô tô tải thùng 8 tấn CNHTC (4×2)

Đơn vị tính : chiếc

Số TT	Ngày tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Số dư đầu kỳ				2	
				....					
	10/08	PNK 119			10/08	5		8	
	<b>23/08</b>	<b>PNK124</b>		<b>Nhập kho</b>	<b>23/08</b>	<b>2</b>		<b>10</b>	
	<b>26/08</b>		<b>PXK 123</b>	<b>Xuất kho</b>	<b>26/08</b>		<b>1</b>	<b>9</b>	
	28/08	PNK130		Nhập kho	28/08	2		11	
	28/08		PXK127	Xuất kho	28/08		2	9	
	30/08		PXK128	Xuất kho	30/08		3	6	
				.....					
				Cộng cuối kỳ	X	15	14	3	x

Ngày 31 tháng 8 năm 2013

Thủ kho  
(Ký họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký họ tên, đóng dấu)



**Biểu 2.12 : Sổ chi tiết vật liệu, sản phẩm, hàng hóa ( Xe ô tô tải CNHTC)**

**CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HÀNG THÀNH**  
 SỐ 422 ĐƯỜNG NGỌC LÂM, GIA THUY, LONG BIÊN, HÀ NỘI

**Mẫu số S10-DN**  
 (Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC  
 ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

**Năm 2013**

Tài khoản: 156 Tên kho:

Tên quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ ( sản phẩm, hàng hoá ): Xe ô tô tải thùng 8 tấn CNHTC (4x2)

Chứng từ		Diễn giải	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT			Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		Số dư đầu kỳ	380.111.000					2	760.222.000
...	...	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
PNK 119	29/07	Nhập kho	454.545.455	01	454.545.455			5	2.774.273.920
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
<b>PNK 124</b>	<b>23/08</b>	<b>Nhập kho</b>	<b>350.000.000</b>	<b>2</b>	<b>700.000.000</b>			<b>10</b>	<b>5.211.426.408</b>
<b>PXK123</b>	<b>26/08</b>	<b>Xuất kho</b>	380.111.000			<b>1</b>	380.111.000	<b>9</b>	<b>4.831.315.408</b>
HĐGTGT số 0000120	28/08	Phí vận chuyển			13.636.320				4.844.951.728
...	...	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
		Cộng tháng	x	15	6.550.785.074	14	5.480.320.013	3	1.146.487.261

**Biểu số 2.13 : Thẻ kho tháng 8 năm 2013 xe ô tô tải**

**Công ty TNHH MTV TM quốc tế Hằng**  
**Thành**  
**Số 422 đường Ngọc Lâm, Gia**  
**Thụy, Long Biên, Hà Nội**

**Mẫu số S09 - DNN**  
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC  
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**THẺ KHO**

**Tháng 8 năm 2013**

Tên vật tư hàng hóa: Xe ô tô tải SHAANXI

Đơn vị tính : chiếc

Số TT	Ngày tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Số dư đầu kỳ				-	
				....					
	01/08	PNK 113		Nhập kho	01/08	2		4	
	20/08		PNK 119	Xuất kho	20/08		1	3	
	26/08	PNK 125		Nhập kho	26/08	2		5	
	28/08		PXK 127	Xuất kho	28/08		1	4	
				...	...	...		..	
				Cộng cuối kỳ	X	8	8	-	x

Ngày 31 tháng 8 năm 2013

Thủ kho  
(Ký họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.14: Sổ chi tiết vật liệu, sản phẩm, hàng hóa ( Xe ô tô tải tự đổ SHAANXI)**

**CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH**  
SỐ 422 ĐƯỜNG NGỌC LÂM, GIA THUY, LONG BIÊN, HÀ NỘI

**Mẫu số S10-DN**  
(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

**Năm 2013**

Tài khoản: 156 Tên kho:

Tên quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ ( sản phẩm, hàng hoá ): Xe ô tô tải tự đổ SHANNXI

Chứng từ		Diễn giải	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT			Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		Số dư đầu kỳ						-	-
...	...	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
PNK113	1/8	Nhập kho	<b>970.909.320</b>	2	1.941.818.640			4	7.890.254.789
<b>PNK 125</b>	<b>26/08</b>	<b>Nhập kho</b>	<b>803.700.450</b>	<b>2</b>	<b>1.607.400.900</b>			<b>5</b>	<b>4.472.187.200</b>
<b>PXK 127</b>	<b>28/08</b>	<b>Xuất kho</b>	<b>970.909.320</b>			<b>1</b>	<b>970.909.320</b>	<b>4</b>	<b>3.501.277.880</b>
...	...	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
		Cộng tháng	x	8	6.803.470.000	8	6.803.470.000	-	-

**Biểu số 2.15: Bảng tổng hợp hàng hóa**

SỐ 422 ĐƯỜNG NGỌC LÂM, GIA THUY, LONG BIÊN, HÀ NỘI

**Mẫu số S11-DN**  
(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**  
**Năm 2013**  
**Tài khoản :156**

STT	Tên, quy cách vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Số tiền			
		Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
<b>1.</b>	<b>Xe tải thùng 8 tấn CNHTC(4×2)</b>	<b>760.222.000</b>	<b>6.550.785.074</b>	<b>5.480.320.013</b>	<b>1.146.487.261</b>
2.	Xe tải tự đổ CNHTC 371 24m3	4.831.471.750	10.667.001.725	15.498.473.475	-
3.	Xe tải CNHTC (6×4)	1.169.778.000	4.341.566.712	5.511.344.712	-
4.	Xe tải CNHTC (8×4)	1.685.530.443	6.325.435.013	7.284.597.306	726.368.150
<b>5.</b>	<b>Xe ô tô SHAANXI</b>		<b>6.803.470.000</b>	<b>6.803.470.000</b>	<b>-</b>
6.	Xe ô tải BEIBEN	-	563.636.364	563.636.364	-
	<b>Cộng</b>	8.477.001.193	45.473.896.614	52.824.064.596	5.096.833.211

### **2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV TM quốc tế Hằng Thành**

Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên đó là phương pháp theo dõi ghi chép và phản ánh thường xuyên liên tục, có hệ thống tình hình tăng giảm hàng hóa sổ sách sau mỗi lần phát sinh nghiệp vụ nhập, xuất.

Từ các chứng từ là hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho và phiếu xuất kho, kế toán tiến hành ghi vào nhật ký chung.

**Biểu số 2.16 Trích sổ nhật kí chung năm 2013**

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

HÀNG THÀNH

SỐ 422 ĐƯỜNG NGỌC LÂM, GIA THUY, LONG BIÊN,

HÀ NỘI

Mẫu số S3a-DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Năm 2013**

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
...	...	.....	...	.....	.....
PNK124	23/08	Mua hàng hoá nhập kho	156	700.000.000	
			133	70.000.000	
			331		770.000.000
...	...	.....	...	.....	.....
HDGTGT số 0000152	25/08	Xuất bán xe tải CNHTC	131	480.000.000	
			511		436.363.636
			3331		43.636.363
P XK 123	25/08	Giá vốn bán xe ô tô tải CNHTC	632	380.111.000	
			156		380.111.000
...	...	.....	...	.....	.....
PNK 125	26/08	Nhập khẩu Xe ô tô tải tự đổ SHAANXI	156	1.607.400.900	
			3333		76.542.900
			331		1.530.858.000
...	...	.....	...	.....	.....
HDGTGT số 0000157	28/08	Xuất bán xe ô tô tải SHAANXI	131	1.100.000.000	
			511		1.000.000.000
			3331		100.000.000
P XK 127	28/08	Giá vốn bán xe ô tô tải tự đổ SHAANXI	632	970.909.320	
			156		970.909.320
...	...	.....	...	.....	.....
BN25	29/08	Phí quản lý ngân hàng tháng 8	641	22.000	
			112		22.000
...	...	.....	...	.....	.....
		Cộng phát sinh năm		423.984.359.227	423.984.359.227

Từ sổ nhật ký chung, kê toán ghi sổ cái tài khoản 156.

**Biểu số 2.17: Sổ cái tài khoản 156**

**CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ  
HÀNG THÀNH**

SỐ 422 ĐƯỜNG NGỌC LÂM, GIA THUY, LONG BIÊN,  
HÀ NỘI

**Mẫu số S3b-DN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-  
BTC

14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**Năm 2013**

**Tên tài khoản: Hàng hóa – Số hiệu: 156**

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ		<b>8.477.001.193</b>	
...	...	...	...	...	..
HĐ GTGT số 0000225	29/07	Chi phí dầu diesel	112	16.107.000	
...	...	...	...	...	...
<b>PNK124</b>	<b>23/08</b>	<b>Mua xe tải CNHTC nhập kho</b>	<b>331</b>	<b>700.000.000</b>	
...	...	...	...	...	...
<b>PXK123</b>	<b>25/08</b>	<b>Giá vốn bán xe ô tô tải CNHTC</b>	<b>632</b>		<b>380.111.000</b>
...		...		...	
<b>PNK 127</b>	<b>26/08</b>	<b>Xe ô tô tải tự đổ SHAANXI nhập kho</b>	<b>3333</b>	<b>191.357.350</b>	
			<b>331</b>	<b>3.827.145.000</b>	
		....	...	...	...
<b>PXK127</b>	<b>28/08</b>	<b>Giá vốn bán xe ô tô tải tự đổ SHAANXI</b>	<b>632</b>		<b>970.909.320</b>
			...	...	...
		Cộng phát sinh		<b>45.473.896.614</b>	<b>52.824.064.596</b>
		Số dư cuối kỳ		<b>5.096.833.211</b>	

**PHẦN 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO NHẪM NÂNG CAO CÔNG TÁC QUẢN LÝ HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẰNG THÀNH**

***3.1. Hoàn thiện việc sử dụng tài khoản 151 "Hàng mua đang đi đường"***

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá của các loại hàng hoá, vật tư (Nguyên liệu, vật liệu; công cụ, dụng cụ; hàng hoá) mua ngoài đã thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp còn đang trên đường vận chuyển, ở bến cảng, bến bãi hoặc đã về đến doanh nghiệp nhưng đang chờ kiểm nhận nhập kho.

Tại Công ty cổ TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành, các loại vật tư, hàng hóa không trực tiếp mua và nhập trên địa bàn Hà Nội được mà phải nhập từ các nơi khác về nên việc mua hàng xong và vận chuyển về đến kho của công ty cũng cần thời gian. Nhưng công ty không hạch toán các loại vật tư, hàng hóa này vào TK 151 " Hàng mua đang đi đường" nên theo em công ty nên mở thêm TK 151 để theo dõi hàng mua đang đi trên đường theo từng chủng loại hàng hoá, vật tư, từng lô hàng, từng hợp đồng kinh tế.

**Kết cấu TK 151:**

Bên Nợ:

- Trị giá hàng hoá, vật tư đã mua đang đi đường;
- Kết chuyển trị giá thực tế của hàng hoá, vật tư mua đang đi đường cuối kỳ (Trường hợp doanh nghiệp hạch toán hàng hoá tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Bên Có:

- Trị giá hàng hoá, vật tư đã mua đang đi đường đã về nhập kho hoặc đã chuyển giao thẳng cho khách hàng;
- Kết chuyển trị giá thực tế của hàng hoá, vật tư đã mua đang đi đường đầu kỳ (Trường hợp doanh nghiệp hạch toán hàng hoá tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Số dư bên Nợ: Trị giá hàng hoá, vật tư đã mua nhưng còn đang đi đường (Chưa về nhập kho đơn vị).



### 3.2. Hoàn thiện việc ứng dụng Công nghệ thông tin vào công tác kế toán

Hiện nay Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành đang thực hiện kế toán thủ công trên máy tính với excel. Việc này khá vất vả và tốn nhiều thời gian công sức của kế toán. Theo em, công ty nên cân nhắc đầu tư sử dụng phần mềm kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế.

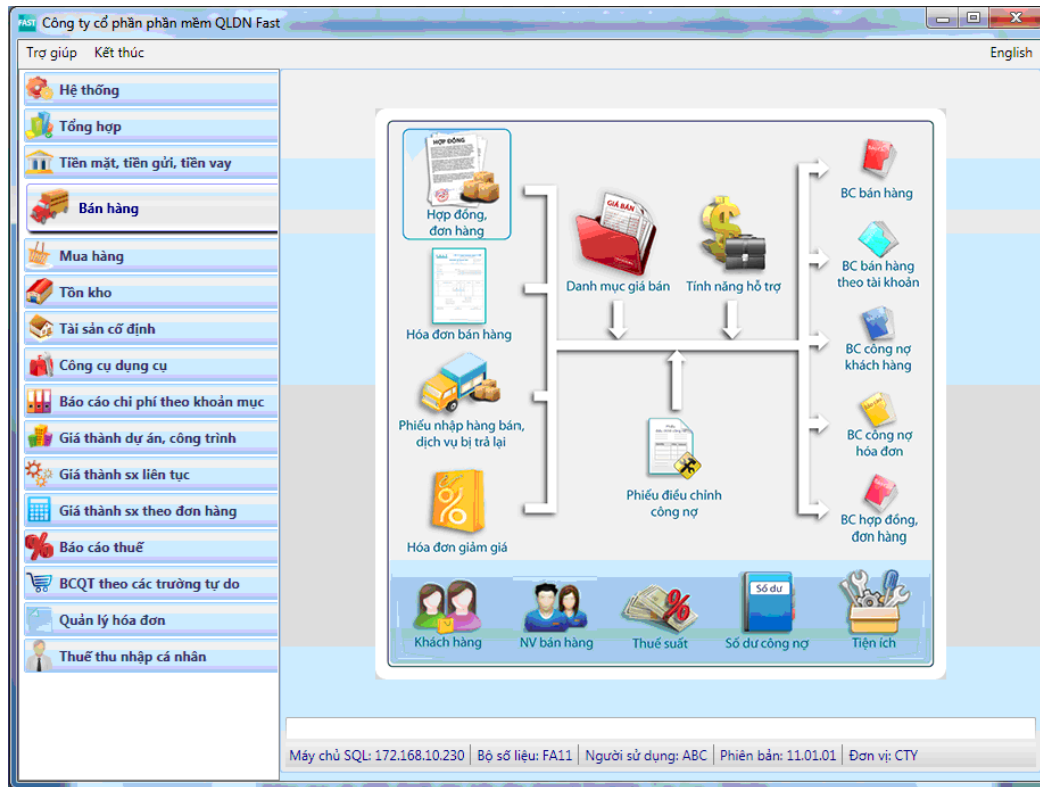
- Nhằm: Giúp tăng hiệu quả công việc, tránh nhầm lẫn, giảm bớt khối lượng công việc cho kế toán, giảm chi phí cho việc thuê các kế toán giỏi, giàu kinh nghiệm, cập nhật các thông tư, quy định mới một cách nhanh chóng, chính xác hơn.

- Có thể liên hệ trực tiếp với các công ty bán phần mềm kế toán để mua phần mềm, cử nhân viên đi học cách sử dụng phần mềm.

- Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp như MISA, FAST... Với hình thức nhật kí chung công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA.



Hay sử dụng phần mềm kế toán FAST:



Cùng với sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin như hiện nay. Việc áp dụng phần mềm kế toán vào hạch toán kế toán tại công ty là cần thiết đối với Công ty TNHH một thành viên thương mại quốc tế Hàng Thành là một công ty có khối lượng công việc kế toán tương đối nhiều. Áp dụng phần mềm kế toán tiết kiệm được thời gian và chi phí nhân viên kế toán, giúp cho công tác quản lí được nâng cao, công việc hạch toán kế toán của công ty không bị chậm trễ.

+ Theo như hiện nay thì mỗi kế toán đã được trang bị một máy tính riêng việc đưa phần mềm kế toán vào ứng dụng là hợp lí và thuận lợi, trình độ của kế toán trong ứng dụng tin học cao ít gặp trở ngại khi sử dụng phần mềm. Từ đó giúp giảm bớt khó khăn cho kế toán trong công việc kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các sổ, giúp kế toán tính toán, tổng hợp số liệu, lập báo cáo nhanh chóng và có độ chính xác cao, giảm thiểu việc ghi chép thủ công và giúp lưu trữ , bảo quản dữ liệu, thông tin kế toán bảo mật và an toàn. Phần mềm kế toán được ứng dụng đảm bảo cho công tác hạch toán của Công ty sẽ mang lại hiệu quả cao và thiết thực đối với công ty.

### 3.3.Hoàn thiện về công tác luân chuyển chứng từ

Để việc luân chuyển chứng từ được diễn ra thường xuyên, liên tục đảm bảo

việc cập nhật thông tin của kế toán, Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hàng Thành cần tiến hành tổ chức lại khâu luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban, bộ phận trong đơn vị.

Cụ thể : công ty nên đề ra quy định về thời gian cho việc giao nhận chứng từ giữa phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho vào một ngày nào đó trong tuần. Đây là thời điểm thích hợp để các bộ phận có thể tập hợp các chứng từ phát sinh trong tuần để chuyển lên phòng kế toán. Việc giao nhận chứng từ diễn ra hàng tuần đều đặn cũng giúp cho các thông tin mà kế toán thu thập được thường xuyên, liên tục, không bị ứ đọng. Nếu xảy ra trường hợp chứng từ về muộn ảnh hưởng đến việc lập báo cáo kế toán sẽ bị xử lý theo đúng quy định của công ty.

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban, bộ phận. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ đều phải ký vào sổ. Nếu xảy ra mất mát chứng từ thì dễ dàng hơn cho việc quy trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý, việc làm này nhằm giúp quản lý chặt chẽ các chứng từ của công ty, hơn nữa cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ công nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc của công ty nói chung. Phiếu giao nhận chứng từ có mẫu như biểu sau:

**Biểu 3.1 : PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ**

**PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ**

Từ ngày...đến ngày

Loại hàng	Số lượng chứng từ	Số hiệu chứng từ	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)

Ngày...tháng...năm

Người nhận  
Ký và ghi rõ họ tên

Người giao  
Kí và ghi rõ họ tên

## **KẾT LUẬN**

Hàng tồn kho là một trong những yếu tố quan trọng giữ vị thế đặc biệt trong doanh nghiệp nhất là những công ty kinh doanh trong lĩnh vực thương mại như công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành. Hàng tồn kho biểu hiện là hình thức vốn của doanh nghiệp chưa luân chuyển và luân chuyển cho kì sau, đối với doanh nghiệp thương mại thì hàng tồn kho là hàng hóa. Hàng hóa là khoản mục chi phí quyết định sự tồn tại và phát triển của Công ty đó trên thị trường. Vì vậy công tác hạch toán kế toán hàng tồn kho có vị trí rất quan trọng trong việc theo dõi hàng mua vào và bán ra đảm bảo hiệu quả hợp lí và khoa học, mục tiêu lợi nhuận và sự phát triển cho công ty thương mại.

Đề tài nghiên cứu khoa học “ *Một số giải pháp về kế toán hàng tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành* ” đã đề cập đến những vấn đề lí luận cơ bản, tình hình thực tế và đề ra những phương hướng khắc phục nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty:

1. Về lí luận: Đề tài đã hệ thống hóa được lý luận chung về tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp.

2. Về thực tiễn: Đã mô tả và phân tích thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH một thành viên thương mại quốc tế Hằng Thành thông qua:

- Phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hàng tồn kho tại công ty thông qua số liệu năm 2013.
- Tổng hợp số liệu, sổ sách trên cơ sở tìm hiểu thực tiễn, đề tài đưa ra một số kiến nghị đóng góp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Hằng Thành như sau :
  - + Về việc sử dụng tài khoản 151 "Hàng mua đang đi đường" : Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá của các loại hàng hoá, vật tư (Nguyên liệu, vật liệu; công cụ, dụng cụ; hàng hoá) mua ngoài đã thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp còn đang trên đường vận chuyển, ở bến cảng, bến bãi hoặc đã về đến doanh nghiệp nhưng đang chờ kiểm nhận nhập kho ;
  - + Về việc công tác luân chuyển chứng từ : Công tác quản lý chứng từ còn chưa

chặt chẽ, việc bàn giao không có giấy tờ ghi nhận, nếu xảy ra mất mát chứng từ khó quy trách nhiệm cho đúng bộ phận, phòng ban. Việc lập sổ giao nhận chứng từ sẽ giúp công tác khắc phục được vấn đề này ;

+Về việc ứng dụng Công nghệ thông tin vào công tác kế toán ;

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ngô Thế Chi, Trương Thị Thủy, năm 2008 *Giáo trình kế toán tài chính*, NXB. Tài chính.
2. Nguyễn Phú Giang, năm 2007 *Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính*, NXB. Tài chính Hà Nội.
3. PGS.TS. Võ Văn Nhị, năm 2007, *Kế toán tài chính*, nhà xuất bản Tài chính.
4. PGS.TS. Võ Văn Nhị, năm 2009, *268 Sơ đồ kế toán doanh nghiệp*, nhà xuất bản Lao động xã hội.
5. GS Th.S Đặng Thị Loan, năm 2009, *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc tế quốc dân.
6. Trần Hữu Thực, năm 2006, *Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1)*, nhà xuất bản Tài Chính.
7. Trần Hữu Thực, năm 2006, *Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2)*, nhà xuất bản Tài Chính.